

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

**HOÀN THIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG LỄ
BĂNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI
BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Dương Thị Thu Thảo
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Ly
Mã số sinh viên : 2254050166
Lớp : 22LC2
Khóa học : 2022 - 2026

Đà Nẵng, tháng 05 năm 2026

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ
NẴNG**

**KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ
CHUỖI CUNG ỨNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

GIAO NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1. Thông tin sinh viên thực hiện

- Họ và tên sinh viên : Nguyễn Thị Ly
- Mã số sinh viên : 2254050166
- Chuyên ngành : Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Khóa học : 2022 - 2026

2. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp

“HOÀN THIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG LẺ BẰNG BIỂN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG”

3. Các số liệu ban đầu thực hiện Khóa luận tốt nghiệp

- Số liệu về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong báo cáo hoạt động kinh doanh
- Số liệu về chứng từ

4. Các bảng biểu

- Các bảng biểu ở danh mục bảng biểu

5. Cán bộ hướng dẫn

- Th.S Dương Thị Thu Thảo

6. Ngày giao nhiệm vụ Khóa luận tốt nghiệp

- 10/02/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận

- 30/05/2026

Giảng viên hướng dẫn

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành báo cáo tốt nghiệp với đề tài “*Hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng*” em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đã tận tình giảng dạy, truyền đạt những kiến thức bổ ích trong suốt quá trình học tập. Đây là nền tảng quan trọng giúp em có thể vận dụng hiệu quả vào quá trình nghiên cứu và thực hiện khóa luận này.

Em đặc biệt biết ơn cô ThS. Dương Thị Thu Thảo, giảng viên hướng dẫn, người đã tận tình theo sát, định hướng và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện đề tài, giúp em hoàn thiện bài khóa luận một cách nghiêm túc và khoa học hơn.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, đặc biệt là phòng Phát triển Kinh doanh, đã tạo điều kiện thuận lợi để em thực tập và tìm hiểu thực tế quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển. Em trân trọng cảm ơn chị Lê Vũ Châu Uyên, người đã trực tiếp hướng dẫn em trong suốt quá trình thực tập, giúp em hiểu rõ hơn về quy trình nhập khẩu và hỗ trợ em tích cực trong quá trình thu thập thông tin phục vụ đề tài.

Cuối cùng, em xin kính chúc quý thầy cô, ban lãnh đạo và nhân viên Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng luôn mạnh khỏe, thành công trong công việc và ngày càng phát triển hơn nữa trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Ly

NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

1. Thông tin chung

- Họ tên sinh viên: Nguyễn Thị Lý
- Trường: Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
- Chuyên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- MSSV: 0259050166
- Đơn vị thực tập: Công ty TNHH Vận tải Bạch Việt - Chi nhánh Đà Nẵng
- Vị trí thực tập: Thị trường Sales Logistics

2. Nhận xét của đơn vị về quá trình thực tập của sinh viên

ly đã xuất nhận và tư vấn cho khách hàng thực hiện các thủ tục vận chuyển hàng hóa. Khả năng tiếp thu nhanh và cẩn thận.

Người nhận xét 

(Ghi rõ họ và tên, ký và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Thị Diệu Linh

Nhận xét của GVHD

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG LẺ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN	1
1.1. Tổng quan về hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển.....	1
1.1.1. Định nghĩa hàng hóa nhập khẩu.....	1
1.1.2. Vai trò của hàng hóa nhập khẩu trong thương mại quốc tế	2
1.1.3. Đặc điểm của hàng hóa nhập khẩu.....	3
1.1.4. Phân loại hàng hóa nhập khẩu.....	4
1.1.4.1 Nguyên container.....	4
1.1.4.2 Hàng lẻ container.....	4
1.1.5. Vận tải biển	4
1.1.5.1. Khái niệm vận tải biển.....	4
1.1.5.2. Đặc điểm của vận tải biển	5
1.1.5.3. Vai trò của vận tải biển trong thương mại quốc tế.....	6
1.2. Quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển	6
1.2.1. Khái niệm về quy trình.....	6
1.2.2. Quy trình nhập khẩu hàng lẻ	6
1.3. Các quy định pháp lý và chứng từ liên quan trong hoạt động nhập khẩu hàng lẻ.....	11
1.3.1. Các quy định pháp lý	11
1.3.2. Chứng từ liên quan trong hoạt động nhập khẩu hàng lẻ	12
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH NHẬP HÀNG LẺ TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.	15
2.1. Tổng quan về công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	15
2.1.1. Lịch sử hình thành công ty	15
2.1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi.....	17
2.1.3. Ngành nghề kinh doanh.....	18
2.1.4. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ.....	21
2.1.5. Nguồn lực	23
2.1.5.1. Nguồn lực cơ sở vật chất.....	23
2.1.5.2. Lực lượng lao động	24
2.1.5.3. Nguồn lực tài chính	27
2.2. Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty.....	30

2.2.1. Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty	30
2.2.2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận Tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	33
2.2.2.1 Khách hàng	33
2.2.2.2 Đối thủ cạnh tranh	34
2.2.2.3. Nhà cung cấp	35
2.2.3. Phân tích doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	37
2.3. Thực trạng quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	40
2.3.1. Bước 1: Tìm kiếm khách hàng và kí hợp đồng	42
2.3.2. Bước 2: Đặt chỗ với hãng tàu/đại lý/đơn vị gom hàng	45
2.3.3. Bước 3: Nhận và kiểm tra chứng từ	46
2.3.4. Bước 4: Nhận bộ chứng từ báo trước và phiếu ghi nợ từ đại lý tại nước xuất khẩu.....	48
2.3.5. Bước 5: Nhận thông báo hàng đến	52
2.3.6. Bước 6: Khai MNF	53
2.3.7. Bước 7: Làm thủ tục lấy lệnh giao hàng	54
2.3.8. Bước 8: Làm thủ tục khai báo hải quan	57
2.3.9. Bước 9: Nhận hàng từ kho hàng lẻ và giao cho khách	62
2.3.10. Bước 10: Lưu hồ sơ và chăm sóc khách hàng cho đơn hàng tiếp theo ..	63
2.4. Đánh giá tổng quan quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải biển Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	63
2.4.1. Ưu điểm	63
2.4.2. Nhược điểm	64
2.4.3. Nguyên nhân	65
2.4.3.1. Nguyên nhân chủ quan	65
2.4.3.2. Nguyên nhân khách quan	66
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG LẺ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.	68
3.1. Định hướng và mục tiêu.....	68
3.1.1 Dự báo môi trường kinh doanh	68

3.1.1.1. Môi trường chính trị - pháp luật	68
3.1.1.2. Môi trường kinh tế.....	68
3.1.1.3. Môi trường văn hóa xã hội	69
3.1.1.4. Môi trường công nghệ	69
3.1.1.5. Môi trường tự nhiên.....	70
3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian tới.....	70
3.1.2.1. Định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ	70
3.1.2.2. Định hướng ứng dụng công nghệ và hiện đại hóa hoạt động logistics	70
3.1.2.3. Định hướng phát triển nguồn nhân lực và mở rộng quy mô hoạt động	71
3.2. Hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng.....	71
3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm tra và xử lý chứng từ	71
3.2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý logistics.....	72
3.2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên	73
3.2.4. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong quy trình nhập khẩu	74
3.2.5 Tăng cường kiểm soát chi phí trong quá trình nhập khẩu	75
3.2.6. Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng	77
PHẦN KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	80

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.5.1.a Trang thiết bị công ty

Bảng 2.1.5.2.a Cơ cấu lao động theo giới tính của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

Bảng 2.1.5.2.b Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

Bảng 2.1.5.2.c Cơ cấu lao động theo độ tuổi của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

Bảng 2.1.5.3.a Bảng tóm tắt cân đối tài chính về Tài sản trong giai đoạn 2023 – 2025

Bảng 2.1.5.3.b. Bảng tóm tắt cân đối tài chính về Nguồn vốn trong giai đoạn 2023 – 2025

Bảng 2.2.1.a. Báo cáo kết quả hoạt động của công ty giai đoạn 2023 – 2025

Bảng 2.2.1.b Phân tích khả năng sinh lời của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

Bảng 2.2.2.1 Một số khách hàng của Bách Việt

Bảng 2.2.2.2 Các đối thủ cạnh tranh của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt tại Chi nhánh Đà Nẵng

Bảng 2.2.2.3. Hệ thống đại lý của Bách Việt Group

Bảng 2.2.2. Bảng chi tiết doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

- Hình 2.1.a.** Logo Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng
- Hình 2.1.1.** Lịch sử hình thành BACHVIETGROUP
- Hình 2.1.2.** Logo Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng
- Hình 2.1.5.1.b** Không gian làm việc văn phòng Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng
- Hình 2.3.1.** Hợp đồng nguyên tắc giao nhận vận tải
- Hình 2.3.3.a.** Hóa đơn thương mại
- Hình 2.3.3.b.** Danh sách đóng gói chi tiết hàng hóa
- Hình ảnh 2.3.4.a.** Vận đơn chính
- Hình ảnh 2.3.4.b.** Vận đơn phụ
- Hình ảnh 2.3.5.** Thông báo hàng đến
- Hình ảnh 2.3.6.** Giao diện trang web sau khi đăng nhập
- Hình 2.3.7.** Lệnh giao hàng
- Hình ảnh 2.3.8.a.** Phần mềm ECUS - VNACCS 2018
- Hình ảnh 2.3.8.b.** Mã loại hàng nhập khẩu và phương thức vận chuyển
- Hình ảnh 2.3.8.c** Khai báo hàng hóa nhập khẩu
- Hình ảnh 2.3.8.d.** Mã số thuế quan nhập khẩu
- Hình ảnh 2.3.8.e.** Mã HS và thuế suất của tấm thảm
- Hình ảnh 2.3.8.f.** Tờ khai thông quan của tấm thảm trải sàn

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

Sơ đồ 2.3.1. Sơ đồ quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT/ KÝ HIỆU	NGUYÊN NGHĨA
1	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
2	LCL	Hàng lẻ, hàng ghép
3	FCL	Hàng nguyên container
4	RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế
5	CFS	Kho gom hàng lẻ
6	ISO	Tiêu chuẩn quốc tế
5	Sale Contract	Hợp đồng mua bán quốc tế
6	CI	Hóa đơn thương mại
7	PKL	Phiếu đóng gói hàng hóa
8	HBL	Vận đơn phụ
9	MBL	Vận đơn chính
10	C/O	Giấy chứng nhận xuất xứ
11	HS	Mã phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
12	Pre-Alert	Gửi bộ chứng từ trước khi hàng đến
13	Shipper	Người gửi hàng
14	Consignee	Người nhận hàng
15	A/N	Thông báo hàng đến
16	ETA	Thời gian dự kiến đến
17	ETD	Thời gian dự kiến khởi hành
18	CY	Bãi container tại cảng
19	D/O	Lệnh giao hàng (bản giấy)
20	EDO	Lệnh giao hàng điện tử

21	FWD	Công ty giao nhận vận tải
22	NĐ-CP	Nghị định chính phủ
23	IATA	Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế
24	CNĐKKD	Chứng nhận đăng kí kinh doanh
25	WCA	Hiệp hội logistics toàn cầu
26	FMC	Ủy ban Hàng hải liên bang Mỹ
27	OPS	Bộ phận vận hành
28	MNF	Bản khai hàng hóa
29	FOB	Giao hàng lên tàu
30	CBM	Thể tích
31	POD	Cảng dỡ hàng
32	POL	Cảng xếp hàng
33	GW	Trọng lượng cả bì
34	SURRENDERED	Đã giao/nộp bill gốc cho hãng tàu rồi
35	T/T	Thanh toán chuyển khoản điện
36	B/L	Vận đơn
37	VAT	Thuế giá trị gia tăng
38	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
39	FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
40	TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
41	TMS	Hệ thống quản lí vận tải
42	WMS	Hệ thống quản lí kho
43	AI	Trí tuệ nhân tạo

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam liên tục tăng trưởng qua các năm. Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP, RCEP..., tạo điều kiện mở rộng thị trường và gia tăng kim ngạch thương mại. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, chuyển đổi số và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu đã làm thay đổi cấu trúc và yêu cầu của hoạt động logistics. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đang chịu tác động từ biến động giá nhiên liệu, căng thẳng địa chính trị, chi phí vận tải tăng cao và áp lực cạnh tranh ngày càng lớn. Trong bối cảnh đó, logistics không chỉ là hoạt động hỗ trợ mà đã trở thành yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Ngành logistics Việt Nam được đánh giá là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh, đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, ngành vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: Chi phí logistics còn cao so với khu vực, cơ sở hạ tầng giao thông và kết nối cảng chưa đồng bộ, doanh nghiệp logistics chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực tài chính và công nghệ còn hạn chế, áp lực cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực mạnh. Đặc biệt trong lĩnh vực vận tải đường bộ các doanh nghiệp phải đối mặt với biến động giá cước, thiếu hụt phương tiện vào mùa cao điểm (như dịp Tết), kiểm tra hải quan siết chặt và yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng về thời gian, chi phí và tính minh bạch. Điều này đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp phải nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ. Công ty TNHH Vận tải Bách Việt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ logistics, cung cấp các dịch vụ như vận tải đường bộ, vận tải biển quốc tế, hàng không quốc tế, hàng lẻ, thông quan, kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Trong những năm gần đây, cùng với sự gia tăng nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, thị trường cung ứng lớn và có lợi thế về giá cả, khối lượng hàng lẻ nhập khẩu bằng đường biển tại công ty ngày càng tăng. Dịch vụ này mang lại nguồn doanh thu ổn định và đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, do đặc thù của hàng lẻ là phải gom hàng từ nhiều chủ hàng khác nhau, phụ thuộc vào lịch tàu, đại lý nước ngoài và hệ thống gom hàng

lễ, quy trình xử lý đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều bộ phận: kinh doanh, chứng từ, khai báo hải quan, hiện trường và kế toán. Trong bối cảnh thị trường biến động, chi phí địa phương thay đổi, yêu cầu hải quan ngày càng chặt chẽ, cùng với áp lực cạnh tranh về thời gian và giá dịch vụ, công ty cần không ngừng hoàn thiện quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Mặc dù Công ty TNHH Vận tải Bách Việt đã xây dựng được quy trình thực hiện nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển, song trong quá trình thực tế triển khai vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định như: tình trạng cập nhật thông tin chậm, sai sót trong kiểm tra vận đơn, manifest hoặc hồ sơ khai báo hải quan; phát sinh rủi ro chậm giao hàng hoặc phát sinh phí lưu kho; việc dự phòng rủi ro trong các giai đoạn cao điểm (cận Tết, siết kiểm tra hải quan đối với một số mã HS...) chưa có giải pháp cụ thể, làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và mức độ hài lòng của khách hàng,... Những hạn chế này không chỉ làm chậm tiến độ giao hàng mà còn có thể dẫn đến việc mất khách hàng và giảm uy tín của doanh nghiệp.

Xuất phát từ thực tiễn đó, em lựa chọn đề tài *“Hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng”* nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro và tối ưu chi phí, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập khu vực ngày càng sâu rộng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của đề tài là phân tích và đánh giá quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhập khẩu hàng lẻ của công ty trong thời gian tới.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Thứ nhất, hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển trong doanh nghiệp logistics.

Thứ hai, phân tích và đánh giá thực trạng quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian qua, qua đó làm rõ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại.

Thứ ba, xác định các nguyên nhân ảnh hưởng đến quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại công ty.

Thứ tư, đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu “Quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng”

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Nghiên cứu tập trung vào việc phân tích quy trình của công ty trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025.

Về không gian: tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng địa chỉ 65 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Thu thập số liệu từ báo cáo hoạt động kinh doanh, tài liệu nội bộ của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, giáo trình, sách chuyên ngành, bài báo khoa học và các tài liệu liên quan.

- Phương pháp quan sát thực tế: Quan sát và tìm hiểu quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển trong quá trình thực tập tại công ty nhằm nắm rõ cách thức thực hiện các nghiệp vụ nhập khẩu.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phân tích các thông tin, số liệu thu thập được để đánh giá thực trạng hoạt động nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại công ty.

- Phương pháp so sánh: So sánh các số liệu qua các năm để thấy được sự thay đổi và mức độ hiệu quả của hoạt động nhập khẩu.

- Phương pháp thống kê mô tả: Tổng hợp và trình bày số liệu liên quan đến hoạt động nhập khẩu của công ty trong giai đoạn nghiên cứu làm cơ sở cho việc đánh giá và đề xuất giải pháp.

5. Kết cấu khóa luận

Phần 1: Mở đầu bao gồm: lý do chọn đề tài, mục tiêu nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, mục lục, lời cảm ơn, danh mục bảng biểu, hình ảnh, đồ thị và chữ viết tắt.

Phần 2: Nội dung gồm 3 chương:

- *Chương 1:* Cơ sở lý luận chung về quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển.

- *Chương 2:* Thực trạng quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng.

- *Chương 3.* Định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng.

Phần 3: Kết luận

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG LỄ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

1.1. Tổng quan về hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển

1.1.1. Định nghĩa hàng hóa nhập khẩu

Theo quy định tại Điều 28 Luật Thương mại 2005 về nhập khẩu hàng hóa cụ thể như sau: hàng hóa nhập khẩu là việc hàng hoá được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

Quy định về hàng hóa nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành

Về hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra, căn cứ theo quy định tại Điều 65 Luật Quản lý ngoại thương 2017, có nội dung cụ thể như sau:

- Hàng hóa nhập khẩu là đối tượng phải kiểm tra bao gồm:
 - + Hàng hóa phải áp dụng biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch quy định tại các điều 61, 62, 63 và 64 của Luật này;
 - + Hàng hóa có tiềm ẩn khả năng gây mất an toàn hoặc hàng hóa có khả năng gây mất an toàn theo thông tin cảnh báo từ các tổ chức quốc tế, khu vực, nước ngoài;
 - + Hàng hóa mà cơ quan có thẩm quyền phát hiện không phù hợp và phải tăng cường kiểm tra theo quy định của pháp luật.
- Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này được kiểm tra theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 60 của Luật này và do cơ quan, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định thực hiện.
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành Danh mục hàng hóa là đối tượng phải kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này.

Về hàng hóa cấm nhập khẩu, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị định 69/2018/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Hàng hóa cấm nhập khẩu thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu quy định tại Phụ lục I Nghị định này.
- Căn cứ Phụ lục I Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ công bố chi tiết hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu kèm theo mã số hàng hóa (mã HS) trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Bộ Công Thương về Danh mục hàng hóa và thống nhất với Bộ Tài chính về mã HS.

- Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định cho phép xuất khẩu hàng hóa cấm xuất khẩu; cho phép nhập khẩu hàng hóa cấm nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh.

Về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, căn cứ theo quy định tại Điều 6 Nghị định 69/2018/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện tại Phụ lục III Nghị định này.

- Căn cứ Phụ lục III Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ công bố chi tiết hàng hóa kèm theo mã HS trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Bộ Công Thương về Danh mục hàng hóa và thống nhất với Bộ Tài chính về mã HS.

- Căn cứ Phụ lục III Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về việc cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu phù hợp với quy định pháp luật và thực hiện việc cấp phép theo quy định.

- Căn cứ mục tiêu điều hành trong từng thời kỳ, Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc áp dụng Giấy phép xuất khẩu tự động, Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số loại hàng hóa.

1.1.2. Vai trò của hàng hóa nhập khẩu trong thương mại quốc tế

- Theo giáo trình *Logistics và vận tải quốc tế* (NXB Thông tin truyền thông 2009) – Hoàng Văn Châu, hàng hóa nhập khẩu giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự cân đối cung cầu của nền kinh tế, đặc biệt đối với những mặt hàng mà trong nước chưa có khả năng sản xuất hoặc chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Thông qua hoạt động nhập khẩu, thị trường nội địa trở nên đa dạng hơn về chủng loại hàng hóa, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng có thêm nhiều lựa chọn phù hợp. Trong thực tế, nhiều ngành sản xuất tại Việt Nam phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Chẳng hạn, ngành dệt may thường nhập vải và phụ liệu từ Trung Quốc nhờ lợi thế về giá thành và nguồn cung ổn định. Việc sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Nhập khẩu còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với công nghệ, máy móc và thiết bị hiện đại từ nước ngoài. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, việc đổi mới công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Thông qua hoạt động nhập khẩu, doanh nghiệp có thể từng bước cải thiện năng lực sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Ngoài ra, hoạt động nhập khẩu còn góp phần thúc đẩy thương mại quốc tế và tăng cường quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với các quốc gia khác. Việc duy trì hoạt động nhập khẩu ổn định không chỉ giúp cân đối thị trường trong nước mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển của các ngành dịch vụ liên quan như logistics, vận tải và giao nhận hàng hóa, qua đó đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

1.1.3. Đặc điểm của hàng hóa nhập khẩu

Theo giáo trình *Logistics và vận tải quốc tế* (NXB Thông tin truyền thông 2009) – Hoàng Văn Châu, hàng hóa nhập khẩu mang những đặc điểm riêng biệt so với hàng hóa lưu thông trong nước:

- Hàng hóa nhập khẩu chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống pháp luật khác nhau. Khi thực hiện hoạt động nhập khẩu, doanh nghiệp không chỉ phải tuân thủ quy định của quốc gia xuất khẩu mà còn phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật Việt Nam liên quan đến hải quan, thuế, kiểm tra chuyên ngành và tiêu chuẩn chất lượng. Đồng thời chịu sự quản lý của nhiều hệ thống pháp luật đã làm cho quá trình nhập khẩu trở nên phức tạp hơn đáng kể so với các giao dịch nội địa.

- Hoạt động nhập khẩu còn chịu tác động từ nhiều yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá ngoại tệ, chi phí vận tải quốc tế và chính sách thương mại của các quốc gia. Những yếu tố này thường xuyên thay đổi và nằm ngoài khả năng kiểm soát của doanh nghiệp, từ đó làm cho chi phí nhập khẩu không ổn định. Trong thực tế, khi tỷ giá tăng hoặc cước vận tải biến động mạnh, tổng chi phí nhập khẩu có thể tăng lên đáng kể, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện nhập khẩu thường kéo dài, đặc biệt khi doanh nghiệp sử dụng phương thức vận tải đường biển. So với các phương thức vận chuyển khác, vận tải biển có thời gian di chuyển lâu hơn và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như lịch trình tàu, điều kiện thời tiết và tình trạng hoạt động của cảng biển. Do đó, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng kế hoạch nhập hàng hợp lý, đồng thời dự trù thời gian để hạn chế rủi ro gián đoạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.4. Phân loại hàng hóa nhập khẩu

Trong vận tải container bằng đường biển, có hai phương thức vận chuyển phổ biến là hàng nguyên container và hàng lẻ container, được lựa chọn dựa trên khối lượng và thể tích hàng hóa của doanh nghiệp.

1.1.4.1 Nguyên container

FCL (Full Container Load) là hình thức vận chuyển mà toàn bộ container được sử dụng để chứa hàng của một chủ hàng duy nhất. Trong trường hợp này, người gửi hàng sẽ thuê nguyên container để vận chuyển hàng hóa từ cảng đi đến cảng đến. Phương thức nguyên container thường được áp dụng khi khối lượng hàng hóa đủ lớn để lấp đầy container hoặc khi doanh nghiệp muốn đảm bảo tính riêng biệt và an toàn cho lô hàng.

Ưu điểm của hàng nguyên container là giảm thiểu rủi ro hư hỏng, thất lạc hàng hóa do không phải ghép chung với hàng của các chủ hàng khác, đồng thời thời gian vận chuyển cũng nhanh hơn. Tuy nhiên, hình thức này đòi hỏi chi phí cao hơn trong trường hợp khối lượng hàng hóa không đủ lớn để tận dụng hết dung tích container.

1.1.4.2 Hàng lẻ container

LCL (Less than Container Load) là hình thức vận chuyển trong đó hàng hóa của nhiều chủ hàng khác nhau được gom lại và đóng chung trong một container. Các công ty giao nhận hoặc đơn vị gom hàng sẽ thực hiện việc tập hợp hàng hóa tại kho gom hàng lẻ trước khi đóng container để vận chuyển. Phương thức vận chuyển hàng lẻ container thường được sử dụng khi khối lượng hàng hóa nhỏ, không đủ để thuê nguyên container.

Ưu điểm của hàng lẻ là giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí vận chuyển do chỉ phải trả tiền theo thể tích hoặc trọng lượng hàng hóa. Tuy nhiên, do hàng hóa được vận chuyển chung với nhiều lô hàng khác nên thời gian xử lý có thể lâu hơn và rủi ro hư hỏng hoặc thất lạc hàng hóa cũng cao hơn so với hình thức nguyên container.

1.1.5. Vận tải biển

1.1.5.1. Khái niệm vận tải biển

Theo giáo trình *Vận tải đa phương thức*, vận tải đường biển là việc chuyên chở hàng hóa hay hành khách trong nước hoặc giữa nước này và nước khác bằng đường biển. Vận tải biển là hoạt động vận tải có liên quan đến việc sử dụng kết cấu hạ tầng và phương tiện vận tải biển, đó là việc sử dụng những khu đất, khu nước gắn liền với các

tuyến đường biển nối liền các quốc gia, các vùng lãnh thổ, hoặc các khu vực trong phạm vi một quốc gia, và việc sử dụng tàu biển, các thiết bị xếp dỡ... để phục vụ việc dịch chuyển hành khách và hàng hóa trên những tuyến đường biển.

Vận tải biển ra đời khá sớm so với các phương thức vận tải khác. Ngay từ thế kỷ V trước công nguyên con người đã biết lợi dụng biển làm các tuyến đường giao thông để giao lưu các vùng, các miền, các quốc gia với nhau trên thế giới. Cho đến nay vận tải biển trở thành ngành vận tải hiện đại trong hệ thống vận tải quốc tế.

Vận tải biển có thể phục vụ chuyên chở hầu hết các loại hàng hóa. Hiện nay, vận tải đường biển giữ vị trí số một trong chuyên chở hàng hóa trên thị trường thế giới. Nó đảm bảo chuyên chở gần 80% tổng khối lượng hàng hóa trong buôn bán quốc tế. Nguyên tắc “tự do hàng hải” đã tạo thuận lợi cho ngành vận tải đường biển và nhờ đó tàu thuyền mang mọi quốc tịch được tự do hoạt động trên các tuyến thương mại quốc tế. Khối lượng hàng hóa chuyên chở bằng đường biển tăng nhanh trong các năm qua.

1.1.5.2. Đặc điểm của vận tải biển

- Chi phí vận chuyển tương đối thấp so với các phương thức khác như vận tải hàng không. Ngoài ra, vận tải biển có khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển đa dạng về chủng loại hàng hóa, từ hàng tiêu dùng thông thường đến máy móc, thiết bị công nghiệp và cả hàng siêu trường, siêu trọng. Sự phát triển của hệ thống container và các loại tàu chuyên dụng đã góp phần nâng cao tính linh hoạt và mức độ an toàn trong vận chuyển. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với một số rủi ro nhất định như hư hỏng hàng hóa do tác động của môi trường, chậm trễ trong giao hàng hoặc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.

- Hàng hóa vận chuyển bằng đường biển thường mất nhiều thời gian hơn so với các phương thức khác, phụ thuộc vào khoảng cách địa lý, lịch trình tàu và điều kiện khai thác. Bên cạnh đó, quá trình vận chuyển còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan như điều kiện thời tiết, tình trạng ùn tắc tại cảng hoặc sự thay đổi lịch trình của hãng tàu. Do đó, doanh nghiệp cần chủ động trong việc lập kế hoạch nhập khẩu nhằm đảm bảo tiến độ kinh doanh. Trên thực tế, vào các thời điểm cao điểm như cuối năm hoặc mùa nhập hàng, nhiều cảng biển lớn thường xảy ra tình trạng quá tải. Tàu phải chờ đợi để cập cảng hoặc thực hiện bốc dỡ hàng hóa, dẫn đến kéo dài thời gian nhận hàng so với dự kiến. Đây là vấn đề phổ biến mà các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics thường xuyên gặp phải.

1.1.5.3. Vai trò của vận tải biển trong thương mại quốc tế

Theo giáo trình môn *Vận tải đa phương thức*, vai trò của vận tải biển trong việc phục vụ vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu của mỗi nước không giống nhau. Điều này quyết định bởi vị trí địa lý, khả năng phát triển đội tàu biển, khối lượng, cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của mỗi nước.

- Vận tải biển mang đến khả năng thúc đẩy giao lưu buôn bán quốc tế một cách nhanh chóng và sự đa dạng trong tất cả các loại hàng hóa trên khắp thế giới và hình thức này cũng góp phần mang đến sự thay đổi cơ cấu trong thương mại hàng hóa của quốc tế.

- Vai trò của vận tải đường biển còn được thể hiện là có thể vận chuyển được một số lượng hàng hóa lớn với giá thành siêu rẻ so với các hình thức thông thường khác giúp cho những người mua bán có thể tối ưu hóa được các khoản lợi nhuận.

- Vận tải đường biển là một hình thức vận chuyển an toàn nhất tính đến thời điểm hiện tại, bởi giao thông trên biển khá rộng rãi, thoải mái, hơn nữa di chuyển trên nước nên rất hiếm khi hàng hóa trên tàu bị ảnh hưởng. Vận tải đường biển còn có khả năng vận chuyển được các loại hàng hóa với kích thước siêu trường, siêu trọng. Một điều mà các hình thức vận chuyển khác không thể làm được.

1.2. Quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển

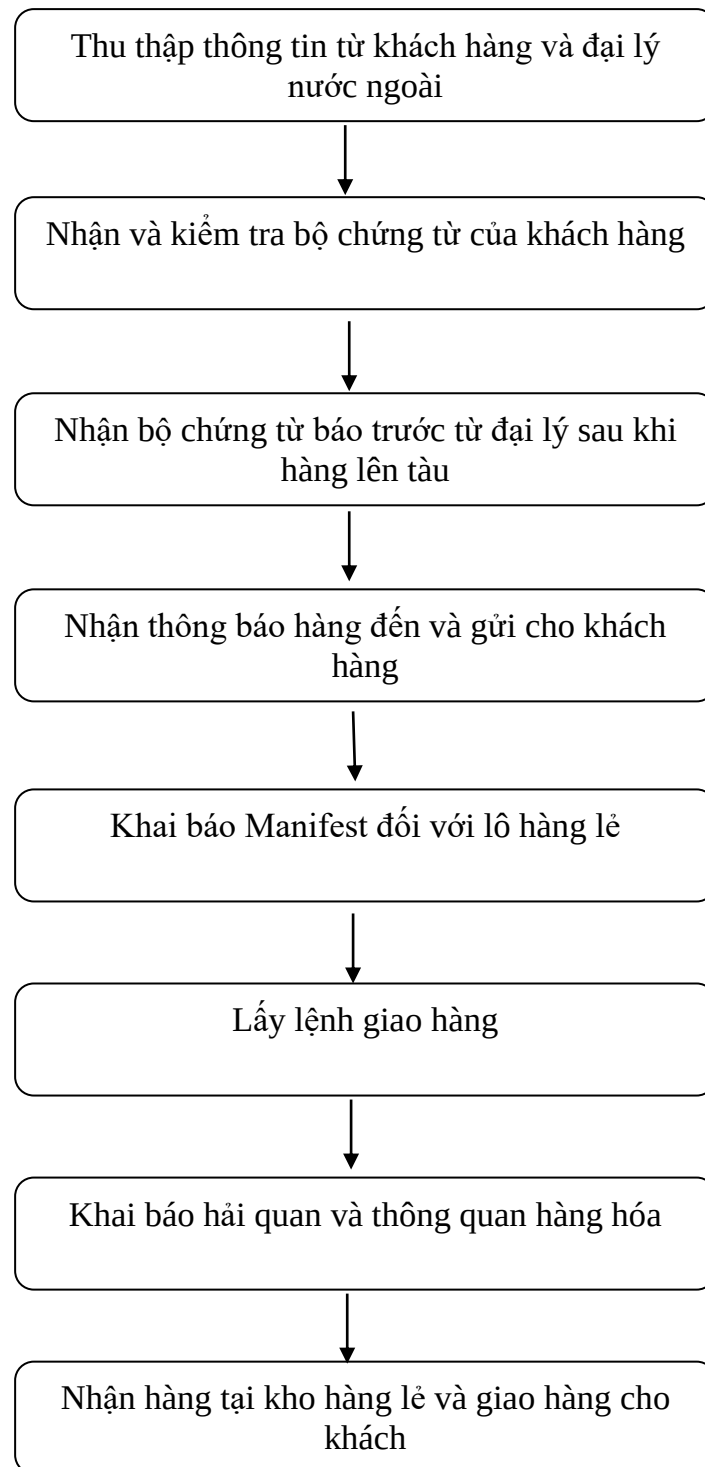
1.2.1. Khái niệm về quy trình

Theo điều khoản 3.4.1 (Thuật ngữ liên quan đến quy trình – “Quy trình”), tiêu chuẩn ISO 9000:2015 định nghĩa quy trình là “một tập hợp các hoạt động liên quan hoặc tương tác sử dụng đầu vào để tạo ra kết quả mong đợi”. Kết quả mong đợi của một quy trình phụ thuộc vào các yếu tố ngữ cảnh, có thể là đầu ra, sản phẩm hoặc dịch vụ. Hai hoặc nhiều quy trình liên quan và tương tác trong một chuỗi cũng có thể được gọi là một quy trình. Các quy trình trong một tổ chức thường được lập kế hoạch và thực hiện trong điều kiện được kiểm soát để tạo ra giá trị. Đầu vào của một quy trình có thể là hữu hình như vật liệu hoặc thiết bị, hoặc vô hình như thông tin, dữ liệu, v.v.

1.2.2. Quy trình nhập khẩu hàng lẻ

Do thuộc lĩnh vực giao nhận hàng hóa, bước chuẩn bị chứng từ ngoại thương và hợp đồng ngoại thương không nằm trong phạm vi quy trình nghiệp vụ của công ty giao nhận. Dựa trên giáo trình *Logistics và vận tải quốc tế* của Hoàng Văn Châu (2009) và

các tài liệu logistics, quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển bao gồm các bước cơ bản sau:



➤ Bước 1: Thu thập thông tin từ khách hàng và đại lý nước ngoài

Nhân viên chứng từ sẽ liên hệ với đại lý tại nước xuất khẩu để cung cấp thông tin về hàng hóa; liên hệ người gửi hàng để lấy thông tin đóng hàng và lấy hàng; liên hệ hãng tàu thỏa thuận thời gian, địa chỉ giao hàng, đóng gói hàng hóa để gửi sang nước nhập khẩu.

➤ Bước 2: Nhận và kiểm tra bộ chứng từ của khách hàng

Người nhập khẩu cung cấp bộ chứng từ cho công ty giao nhận để kiểm tra trước khi khai báo hải quan. Nếu phát hiện sai sót, công ty giao nhận sẽ thông báo để khách hàng yêu cầu bên xuất khẩu điều chỉnh.

Bộ chứng từ bao gồm:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn thương mại
- Phiếu đóng gói
- Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có)

Nhân viên chứng từ kiểm tra các nội dung như tên hàng, số lượng, đơn giá, điều kiện giao hàng, thông tin người xuất khẩu – nhập khẩu, sự phù hợp giữa các chứng từ. Đồng thời, kiểm tra mã HS, tính chất hàng hóa để xác định hàng có thuộc diện kiểm tra chuyên ngành hay không.

➤ Bước 3: Nhận bộ chứng từ báo trước từ đại lý sau khi hàng lên tàu

Sau khi hàng đã được xếp lên tàu, người giao nhận vận tải tại nước xuất khẩu sẽ gửi bộ chứng từ báo trước bao gồm các chứng từ, thông tin của lô hàng cho công ty giao nhận của nước nhập khẩu bao gồm Vận đơn chủ và Vận đơn phụ, tờ khai manifest, giấy báo nợ,... Nhiệm vụ của nhà giao nhận vận tải lúc này là kiểm tra tính chính xác của vận đơn chủ và vận đơn phụ, đặc biệt chú ý đến các thông tin như cảng bốc hàng, cảng dỡ hàng, số container và seal, thông tin hàng hóa,...

Trên vận đơn chủ, người gửi hàng là công ty giao nhận hàng hóa tại nước xuất khẩu (không phải nhà xuất khẩu thực tế), còn người nhận hàng là công ty giao nhận tại nước nhập khẩu. Thông thường 2 công ty giao nhận ở 2 nước có mối quan hệ đại lý hoặc công ty mẹ. Trên vận đơn phụ, người gửi hàng sẽ là người xuất khẩu thực tế và người nhận hàng sẽ là người nhập khẩu thực tế.

➤ Bước 4: Nhận thông báo hàng đến và gửi cho khách hàng

Thông báo hàng đến được hãng tàu/đại lý hãng tàu/công ty giao nhận phát hành để thông báo cho người nhận hàng về lịch trình tàu đến cảng nhận hàng. Khi tàu gần cập cảng, hãng tàu sẽ gửi thông báo hàng đến cho công ty giao nhận thu xếp hoàn tất các thủ tục để hàng có thể được nhận tại cảng. Các hồ sơ chứng từ cần chuẩn bị lúc này sẽ bao gồm: Hồ sơ khai báo Manifest cho lô hàng nhập khẩu, vận đơn đường biển. Thông tin trên trang khai báo Manifest cần nhất quán với thông tin trên vận đơn chủ. Đồng thời, công ty giao nhận sẽ gửi thông báo hàng đến cho khách hàng nhập khẩu, trong đó thể hiện các thông tin cụ thể như: Tên nhà xuất khẩu và nhập khẩu, ngày hàng đến cảng dự kiến, thông tin vận chuyển kèm theo chi tiết hàng hóa và cước phí địa phương tại địa điểm nhận hàng là cảng.

➤ Bước 5: Khai báo Manifest đối với lô hàng lẻ

Khai báo tờ khai Manifest trước khi tàu cập cảng và cập nhật vào hệ thống hải quan. Manifest là tờ khai chi tiết các thông tin liên quan đến lô hàng được vận chuyển vào nước nhập khẩu bao gồm: số vận đơn chủ, ngày vận đơn chủ, số vận đơn phụ, ngày vận đơn phụ, thông tin người gửi hàng, thông tin người nhận hàng, cảng xếp hàng, cảng dỡ hàng, điểm bốc hàng, điểm đến, thông tin về hàng hóa (số lượng, trọng lượng, loại kiện hàng) và phương thức vận chuyển. Thông tin khai báo sẽ phải khớp với thông tin khi nhà xuất khẩu gửi vận đơn cho hãng tàu để nhận hàng. Khi người nhận hàng đến nhận hàng, hải quan sẽ đối chiếu thông số trên Lệnh giao hàng với thông tin trên bảng kê khai hải quan Manifest. Nếu thông tin trùng khớp thì hải quan mới cho phép rút hàng ra khỏi cảng. Để việc khai báo Manifest cho các lô hàng nhập khẩu được diễn ra suôn sẻ và chính xác, công ty giao nhận nên kiểm tra kỹ và sao chép thông tin từ vận đơn thay vì đánh máy bằng tay, tránh những sai sót nhỏ đáng mắc phải. Một số lưu ý khi khai Manifest hàng hóa nhập khẩu:

+ Phải khai mã số thuế (người nhận hàng) và mã HS ghi trên vận đơn.

+ Loại kiện hàng của lô hàng trên Manifest phải khai đúng mã số theo quy định

Thông tin Manifest phải khớp hoàn toàn với vận đơn. Nếu sai lệch sẽ ảnh hưởng đến việc nhận hàng và thông quan.

➤ Bước 6: Lấy lệnh giao hàng

Lệnh giao hàng được phân thành 2 loại dựa trên tổ chức phát hành, cụ thể: lệnh giao hàng do hãng tàu cấp cho công ty giao nhận, lệnh giao hàng do công ty giao nhận phát hành cho người nhập khẩu.

Lệnh vận chuyển của hãng tàu là lệnh do hãng tàu phát hành nhằm yêu cầu người giữ hàng giao hàng cho người giao nhận tại nước nhập khẩu. Vào ngày tàu đến, bộ phận hiện trường của công ty giao nhận sẽ mang Thông báo hàng đến của hãng tàu để lấy Lệnh giao hàng của hãng tàu. Trước khi xuất Lệnh giao hàng cho khách hàng, nhà giao nhận cần kiểm tra xem có cần vận đơn gốc không, nếu không có vận đơn gốc thì phải lấy vận đơn thể hiện SURRENDERED. Hàng có thể chưa được giải phóng vì nhiều trường hợp chẳng hạn như, người gửi hàng chưa đồng ý giao hàng nên người giao nhận không thể cấp Lệnh giao hàng cho nhà nhập khẩu. Trong trường hợp này, công ty giao nhận cần liên hệ với đại lý tại nước xuất khẩu và chờ xác nhận hợp đồng giao hàng trước khi cấp Lệnh giao hàng cho nhà nhập khẩu để giải phóng hàng.

Sau khi nhận Thông báo hàng đến, khách hàng muốn lấy Lệnh giao hàng phải thanh toán đầy đủ chi phí và chuẩn bị chứng từ cần thiết (giấy giới thiệu, Thông báo hàng đến). Hoàn tất thanh toán và chứng từ, khách hàng nhận Lệnh giao hàng từ công ty giao nhận và tiến hành lấy hàng tại cảng.

➤ **Bước 7: Khai báo hải quan và thông quan hàng hóa**

Công ty giao nhận thay mặt doanh nghiệp thực hiện khai báo hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/VCIS. Trước khi khai, nhân viên kiểm tra tính thống nhất của bộ chứng từ gồm hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói hàng hóa, vận đơn và giấy chứng nhận xuất xứ để đảm bảo thông tin chính xác.

Sau đó, người khai lập tờ khai hải quan, nhập đầy đủ các chỉ tiêu như mã loại hình, mã HS, trị giá tính thuế và truyền dữ liệu lên hệ thống bằng chữ ký số. Hệ thống sẽ tự động phân luồng tờ khai.

Nếu tờ khai luồng xanh, hàng được thông quan ngay sau khi hoàn tất nghĩa vụ thuế. Nếu luồng vàng, doanh nghiệp xuất trình hồ sơ giấy để hải quan kiểm tra chứng từ; hồ sơ hợp lệ sẽ được thông quan. Nếu luồng đỏ, ngoài kiểm tra hồ sơ, hải quan tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa; sau khi kết quả phù hợp, tờ khai được chấp nhận thông quan.

Sau khi hoàn tất nghĩa vụ thuế và kiểm tra của cơ quan hải quan, hệ thống xác nhận thông quan. Lô hàng đủ điều kiện để nhận tại kho.

➤ **Bước 8: Nhận hàng tại kho hàng lẻ và giao hàng cho khách**

Đối với hàng lẻ, sau khi tàu cập cảng, container được dỡ và đưa về kho hàng lẻ để tiến hành tách hàng. Công ty giao nhận sử dụng lệnh giao hàng để làm thủ tục nhận hàng tại kho.

Nhân viên hiện trường phối hợp với kho hàng lẻ kiểm tra số lượng kiện hàng, ký mã hiệu, tình trạng bao bì và đối chiếu với chứng từ. Nếu phát hiện thiếu hụt hoặc hư hỏng, nhân viên sẽ lập biên bản hiện trường để làm cơ sở xử lý khiếu nại. Sau khi kiểm tra đầy đủ và hợp lệ, tiến hành nhận hàng ra khỏi kho.

Tiếp đó, công ty tổ chức vận chuyển nội địa để giao hàng đến địa điểm của khách hàng theo thỏa thuận. Khi giao hàng hoàn tất, hai bên tiến hành kiểm tra, ký biên bản giao nhận và kết thúc quy trình nhập khẩu.

1.3. Các quy định pháp lý và chứng từ liên quan trong hoạt động nhập khẩu hàng lẻ

1.3.1. Các quy định pháp lý

- Bộ luật dân sự Việt Nam ban hành 14/06/2005
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005
- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014
- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005
- Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005
- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008
- Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010
- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
- Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định về thuế

- Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế
- Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài
- Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng
- Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Nghị định số 113/2011/NĐ-CP ngày 8 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt
- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động có liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế
- Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.
- Nghị định số 19/VBHN-BCT ban hành ngày 09/05/2014 Quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

1.3.2. Chứng từ liên quan trong hoạt động nhập khẩu hàng lẻ

Các giấy tờ cần thiết để nhập khẩu một lô hàng lẻ vào một quốc gia sẽ bao gồm:

- Hợp đồng ngoại thương: Một thỏa thuận bằng văn bản giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu về các điều khoản liên quan trong giao dịch mua bán (thông tin người

xuất khẩu, người nhập khẩu, địa chỉ giao hàng, phương thức bán hàng, thanh toán, đóng gói, v.v.)

*** Lưu ý:** Đối với hợp đồng ngoại thương, cần kiểm tra đầy đủ thông tin của người bán và người mua, điều kiện thương mại, phương thức thanh toán, tên hàng, số lượng, đơn giá và thời gian giao hàng. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện giao dịch mua bán quốc tế.

- Hóa đơn thương mại: Là chứng từ do người bán phát hành để yêu cầu người mua thanh toán theo số tiền đã thỏa thuận trong hợp đồng. Hóa đơn thể hiện rõ số tiền, đơn giá, hình thức thanh toán và loại tiền tệ thanh toán,...

*** Lưu ý:** Đối với hóa đơn thương mại, cần chú ý các thông tin như số invoice, ngày phát hành, tên hàng hóa, số lượng, tổng giá trị hàng hóa, đồng tiền thanh toán và điều kiện giao hàng. Nội dung trên hóa đơn phải thống nhất với hợp đồng ngoại thương và tờ khai hải quan để tránh sai sót khi khai báo.

- Phiếu đóng gói: thể hiện cách thức đóng gói hàng hóa để người đọc biết được số lượng kiện hàng, trọng lượng và sức chứa.

*** Lưu ý:** Phiếu đóng gói cần thể hiện rõ số lượng kiện hàng, trọng lượng tịnh, trọng lượng cả bì, kích thước và thể tích hàng hóa. Những thông tin này giúp cơ quan hải quan, kho bãi và người nhận hàng dễ dàng kiểm tra và đối chiếu với hàng hóa thực tế.

- Vận đơn chính: Vận đơn đường biển được phát hành bởi hãng vận chuyển và thể hiện hợp đồng vận chuyển giữa người gửi hàng và người vận chuyển, được phát hành trực tiếp cho đối tượng. Người làm việc trực tiếp với các hãng vận chuyển có thể là các nhà xuất khẩu/người gom hàng/người giao nhận. Vận đơn chính là chứng từ đáng tin cậy nhất xác định hãng vận chuyển đã nhận hàng để vận chuyển.

- Vận đơn nội địa: Vận đơn do người giao nhận hàng hóa phát hành cho người gửi hàng thực tế và người nhận hàng thực tế.

*** Lưu ý:** Đối với vận đơn chính và vận đơn nội địa, cần kiểm tra kỹ các thông tin như tên người gửi hàng, người nhận hàng, số vận đơn, cảng đi, cảng đến, ngày tàu chạy, ngày dự kiến hàng đến và tình trạng vận đơn. Đặc biệt cần xác định vận đơn là bản gốc hay surrendered/telex release để biết có cần xuất trình vận đơn gốc khi nhận hàng hay không.

- Tờ khai hải quan: Một tài liệu dùng để khai báo danh sách hàng hóa với cơ quan có thẩm quyền, cho biết hàng hóa đó có đủ điều kiện nhập khẩu vào nước khác hay không.

* **Lưu ý:** Khi kiểm tra tờ khai hải quan, doanh nghiệp cần chú ý đến mã HS, trị giá khai báo, mức thuế, loại hình nhập khẩu và kết quả phân luồng. Việc khai sai mã HS hoặc trị giá hàng hóa có thể dẫn đến truy thu thuế hoặc bị xử phạt hành chính.

- Thông báo hàng đến: là thông báo do hãng vận chuyển/ đại lý vận chuyển/ công ty giao nhận phát hành để thông báo cho người nhận hàng về lịch trình ngày đến cảng nhận hàng. Thông báo đến thể hiện chi tiết về lô hàng và ngày tàu đến cảng để nhận hàng.

* **Lưu ý:** Thông báo hàng đến cần được kiểm tra để nắm rõ thời gian tàu cập cảng, số vận đơn và các khoản phí địa phương phải thanh toán. Đối với lệnh giao hàng, cần kiểm tra thời hạn hiệu lực và xác nhận đã hoàn tất các khoản thanh toán cần thiết trước khi nhận hàng.

- Lệnh giao hàng: Là chứng từ do hãng vận chuyển/người giao nhận phát hành để trình cho cơ quan giám sát hàng hóa, cho phép hàng hóa được lấy ra khỏi kho và giao cho người gửi hàng.

Tùy thuộc vào từng loại hàng hóa và yêu cầu của nhà nhập khẩu, có thể cần chuẩn bị các giấy tờ liên quan như Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, Giấy chứng nhận khử trùng, Giấy chứng nhận sức khỏe, Giấy chứng nhận bảo hiểm, và các giấy tờ khác: Giấy phép nhập khẩu, kết quả kiểm định chất lượng hàng hóa, v.v.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH NHẬP HÀNG LẺ TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.

2.1. Tổng quan về công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

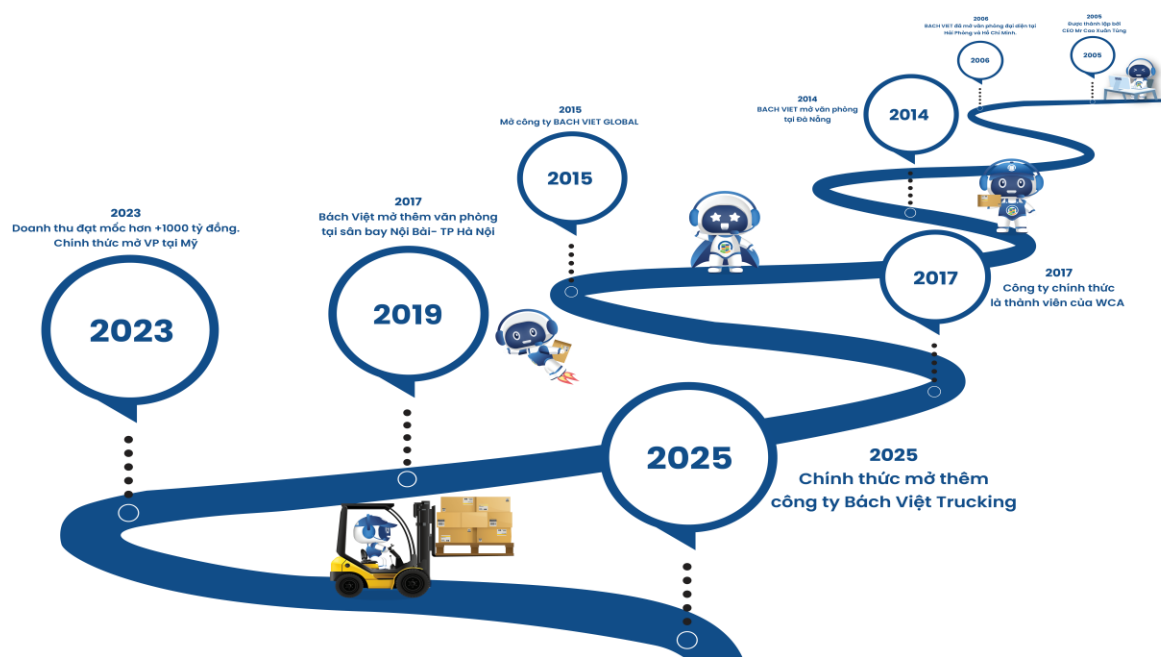
- Tên gọi: Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng
- Tên quốc tế: BACHVIETGROUP.net
- Tên viết tắt: BACHVIETGROUP.net
- Giám đốc: CAO XUÂN TÙNG
- Văn phòng tại Đà Nẵng: Tầng 3+8+9, G8 Golden Building, 65 Hải Phòng, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236 3538 122
- MST: 0101668065-003
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Fax: +84-(0) 24 3732 4890
- Website: <http://bachvietshipping.vn/vn/home.aspx>
- Giấy CNĐKKD: Số 94971 đăng ký lần đầu ngày 31/05/2005 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Logo:



Hình 2.1.a: Logo Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng
(Nguồn: Trên website Bách Việt Shipping, 2026)

BACHVIETGROUP.net được thành lập từ năm 2005 với một thành viên duy nhất và cũng là CEO hiện nay - ông Cao Xuân Tùng. Công ty đã xây dựng đội ngũ với gần 1000 nhân viên dày dặn kinh nghiệm, tự tin cung cấp dịch vụ chất lượng cao với chi phí tối ưu nhất cho khách hàng.

2.1.1. Lịch sử hình thành công ty



Hình 2.1.1 Lịch sử hình thành BACHVIETGROUP

(Nguồn: Trên website Bách Việt Shipping, 2026)

- Năm 2005: Được thành lập với chỉ có duy nhất một nhân viên chính là CEO bây giờ Mr Cao Xuân Tùng.

- Năm 2006: Nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn nữa, Bách Việt đã mở văn phòng đại diện tại Hải Phòng để phát lệnh giao hàng và hỗ trợ khách hàng giải quyết các thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng.

Trong cùng năm, Bách Việt mở văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh phát triển dịch vụ tại thị trường miền Nam.

- Năm 2010: Bách Việt chính thức mở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng thị trường hoạt động.

- Năm 2014: Bách Việt đã chính thức có mặt tại thành phố Đà Nẵng. Doanh thu bán hàng hằng năm đạt gần 100 tỷ đồng. Với việc phát triển mạnh mẽ tại cả 3 miền Bắc - Trung - Nam. Bách Việt thực sự đã trở thành một trong những công ty logistics lớn nhất tại Việt Nam.

- Năm 2015: Bách Việt thành lập BACH VIET GLOBAL nhằm nghiên cứu thị trường cũng như phát triển đầu tư ra nước ngoài trong những năm tới. Từ đây, thương hiệu BACHVIETGROUP.net đã được tạo ra nói chung về các công ty nằm trong tập đoàn, BACH VIET SHIPPING, BACH VIET GLOBAL và BACH VIET SHIPPING (USA) LLC được thành lập sau này.

- *Năm 2017*: Công ty chính thức là thành viên của WCA - World Cargo Alliance - Hiệp hội vận tải hàng hóa thế giới) với số đăng ký (ID) 94971. WCA là hiệp hội các đơn vị cung cấp các dịch vụ vận chuyển lớn nhất và uy tín nhất trên toàn thế giới. Đây là tiền đề và bước đệm cho BACHVIETGROUP.net phát triển và đầu tư ra nước ngoài.

- *Năm 2019*: BACHVIETGROUP.net mở thêm văn phòng tại sân bay quốc tế Nội Bài - TP Hà Nội, đánh dấu chính thức sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ vận tải hàng không.

- *Năm 2021*: BACHVIETGROUP.net được FMC (Ủy ban Hàng hải Liên bang) chấp nhận là công ty vận tải đa phương thức, là một trong số ít những công ty tại Việt Nam có chứng nhận của FMC tại Mỹ (FMC #030656).

- *Năm 2022*: Năm 2022 là một năm thành công với sự phát triển mạnh mẽ và mở rộng không ngừng của BACHVIETGROUP.net.

BACHVIETGROUP.net chính thức là thành viên của tổ chức JCTrans với số ID110955. Tháng 5/2022 BACHVIETGROUP.net đã lấn sân sang thị trường Mỹ bằng việc khai trương thành công công ty BACH VIET SHIPPING (USA)LLC.

- *Năm 2024*: BACHVIETGROUP.net chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA). Hầu hết các công ty uy tín chuyên nghiệp, đặc biệt là các công ty vận tải hàng hoá đều là thành viên của tổ chức này. Đây là một huy hiệu vinh dự thể hiện Bách Việt thực sự quan tâm đến việc cung cấp các tiêu chuẩn và dịch vụ chất lượng hàng đầu.

Sau gần 20 năm phát triển, BACHVIETGROUP.net đã mở rộng hệ thống chi nhánh trong và ngoài nước, đồng thời gia nhập WCA, Jctrans, IATA, FMC. Điều này đã giúp chúng tôi tạo dựng được mối quan hệ chiến lược lâu dài với hệ thống đại lý tại 200 quốc gia trên toàn thế giới, chuyên cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa từ kho đến kho, từ hàng lẻ đến container, với khối lượng hàng từ nhỏ đến lớn và đa dạng phương thức vận chuyển như đường biển, đường bộ và đường hàng không.

2.1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn: Tăng nhân sự lên 3000 người, mang lại cơ hội việc làm cho nhiều người trong ngành Logistics. Trở thành hãng Tiếp vận hàng hoá quốc tế chuyên nghiệp, uy tín, chuyên cung cấp giải pháp và dịch vụ cạnh tranh, đảm bảo lợi ích của khách hàng và đối tác, góp phần vào sự thành công và phát triển của thương mại và đầu tư quốc tế giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Sứ mệnh: Làm việc giao nhận vận chuyển hàng hoá đơn giản hơn bao giờ hết.

Giá trị cốt lõi:



Hình 2.1.2: Logo Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

(Nguồn: Trên website Bách Việt Shipping, 2026)

Giá trị cốt lõi ảnh hưởng đến quyết định, hành động của một tổ chức. Giá trị cốt lõi của một doanh nghiệp phải mang tính độc nhất, nó không chỉ phản ánh chất riêng biệt của doanh nghiệp mà còn giúp cho thương hiệu nổi bật và tách biệt với đối thủ cạnh tranh trong ngành. BACHVIETGROUP.net lấy việc phát triển con người là nghĩa vụ quan trọng nhất. Với câu slogan thân quen: “ We develop with you ”

2.1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ vận tải biển:

Hiện nay, Cước vận tải biển quốc tế là lĩnh vực kinh doanh chính của Bách Việt, đây cũng chính là nguồn doanh thu chính của Bách Việt.

70% doanh thu của BACHVIETGROUP.net đến từ lĩnh vực vận tải biển. Chúng tôi cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa chuyên nghiệp, từ kho đến kho, từ hàng lẻ đến container, với mọi khối lượng hàng hóa, sử dụng đa dạng phương thức vận chuyển như đường biển, đường bộ và đường hàng không.

Năm 2022, BACHVIETGROUP.net đã vận chuyển hơn 50.000 container, giao nhận hàng hóa tại hơn 1.200 cảng biển và ICD trên toàn thế giới. Chúng tôi tự hào với kinh nghiệm dày dặn, luôn sáng tạo và đổi mới trong lĩnh vực này, cam kết mang đến cho khách hàng dịch vụ giao nhận chất lượng cao.

Là thành viên của các tổ chức quốc tế uy tín như WCA, Jctrans, FMC - NVOCC, BACHVIETGROUP.net đã xây dựng được mối quan hệ chiến lược lâu dài với hệ thống đại lý tại 200 quốc gia, đồng thời thiết lập các hợp đồng đối tác với các hãng tàu lớn như EMC, YML, Cosco, SITC, ONE, Sealand... Điều này đảm bảo rằng dịch vụ vận chuyển đường biển của chúng tôi luôn đạt chất lượng tốt nhất với mức giá cạnh tranh.

- ✓ Vận chuyển đường biển hàng Container
- ✓ Vận chuyển đường biển hàng lẻ

✓ Vận chuyển đường biển Container lạnh.

- Dịch vụ hàng không quốc tế:

Cước hàng không đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của các công ty giao nhận lớn. Bách Việt tự hào có các văn phòng phục vụ tại các sân bay quốc tế lớn của Việt Nam như Nội Bài và Tân Sơn Nhất, đảm bảo cung cấp dịch vụ hàng không tích hợp, uy tín và nhanh chóng, hoạt động suốt 24/7 để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Dù là lô hàng nhỏ chỉ 1 kg hay khối lượng hàng chục, hàng trăm tấn, chúng tôi luôn đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra suôn sẻ.

Với tư cách là thành viên của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA), BACHVIETGROUP.net cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về an toàn và hiệu quả trong vận tải hàng không. Ngoài ra, chúng tôi đã thiết lập các hợp đồng chiến lược với những hãng hàng không hàng đầu, luôn đảm bảo có lưu khoang dành riêng để phục vụ dịch vụ thu gom và vận chuyển hàng hóa đường không hàng ngày cho khách hàng.

- Dịch vụ đường bộ:

Trong suốt gần 20 năm hoạt động, BACHVIETGROUP.net đã luôn phát triển vận tải bộ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất và đúng giờ. Với đội ngũ nhân viên điều phối xe chuyên nghiệp, BACHVIETGROUP.net kết hợp nhuần nhuyễn giữa vận tải bộ với các các loại hình giao nhận vận tải khác để mang đến cho khách hàng sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng dịch vụ của Bách Việt.

Nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, chúng tôi đã phát triển dịch vụ vận chuyển xuyên biên giới Trung Quốc. Kết hợp với dịch vụ thông quan chuyên nghiệp, chúng tôi đảm bảo quá trình giao nhận tại các cửa khẩu sẽ được thực hiện nhanh chóng và thuận lợi hơn rất nhiều cho khách hàng. Với năng lực huy động hàng trăm xe container/ngày, hiện đại, đủ chủng loại, phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng, chúng tôi tự tin mang đến chất lượng dịch vụ hoàn hảo nhất.

- Dịch vụ hàng lẻ:

Hàng không đủ container là một phần của thị trường thu gom hàng lẻ vận chuyển bằng đường biển. BACHVIETGROUP.net luôn quan tâm đến dịch vụ hàng lẻ bằng việc phát triển hạ tầng dịch vụ logistics nhằm tạo ra chi phí đóng / gom hàng thấp nhất cho khách hàng và tăng tính cạnh tranh.

Dịch vụ hàng lẻ của chúng tôi với cơ sở hạ tầng đầy đủ trang thiết bị, thuận tiện lấy hàng, khả năng khai thác hàng nhanh chóng, các đối tác đều là công ty lớn uy tín tại Trung Quốc, chúng tôi đảm bảo chi phí tốt nhất, cạnh tranh và nhanh chóng, linh hoạt, dịch vụ đóng gói hàng hóa, dán nhãn tại kho theo yêu cầu của khách hàng.

- Dịch vụ thông quan:

Dịch vụ thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu là thế mạnh của BACHVIETGROUP.net với đội ngũ cán bộ thông quan chuyên nghiệp, chúng tôi luôn sẵn sàng tư vấn cũng như thực hiện các thủ tục hải quan cho khách hàng.

Đội ngũ của chúng tôi có thể tư vấn cho khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác, tận dụng được các chính sách ưu đãi của nhà nước nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng, có thể xử lý được toàn bộ các giấy tờ, thủ tục liên quan đến Hải quan và giấy phép xuất nhập khẩu trong thời gian ngắn nhất, cùng mức phí hấp dẫn nhất. Hiện tại, chúng tôi đại diện làm thủ tục hải quan cho khách hàng đạt trên 35.000 tờ khai hải quan mỗi năm. Chúng tôi cung cấp đầy đủ dịch vụ khai báo hải quan cho tất cả mọi loại hình:

- Dịch vụ khai báo và thông quan tờ khai đường biển.
- Dịch vụ khai báo và thông quan tờ khai đường hàng không.
- Dịch vụ khai báo và thông quan tờ khai đường bộ.
- Kiểm dịch động, thực vật.
- Kiểm tra chất lượng Nhà Nước.
- Chứng nhận xuất xứ (C/O).
- Giấy phép nhập khẩu.

- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa:

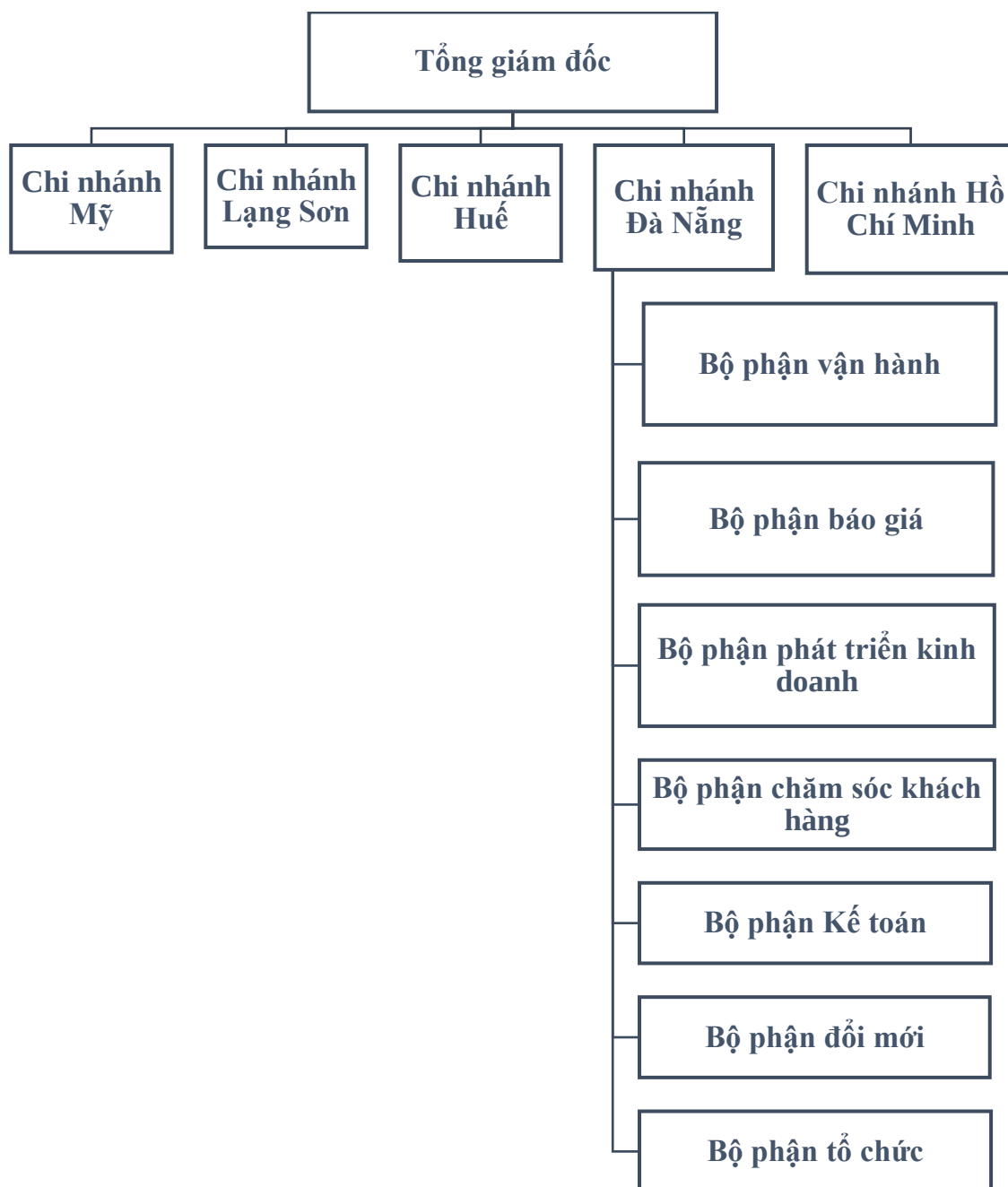
BACHVIET Warehouse sở hữu hệ thống kho hàng hiện đại tại thủ đô Hà Nội, mang đến cho bạn dịch vụ lưu trữ hàng hóa an toàn, chuyên nghiệp với hệ thống kho giá rẻ hiện đại bậc nhất Việt Nam. BACHVIET Warehouse cung cấp dịch vụ cho thuê kho lưu trữ đa dạng mặt hàng theo nhu cầu của bạn: Lưu máy móc, hàng thực phẩm, hàng may mặc, hàng tiêu dùng, đồ nội thất, sản phẩm thương mại,... Công ty sẽ giúp các khách hàng giải quyết những khó khăn trong việc lưu trữ lượng hàng hóa nhỏ lẻ, xuất nhập nhiều lần. Hệ thống kho chung luôn sẵn sàng để tiếp quản hàng hóa của khách hàng tại mọi thời điểm, mọi số lượng. Giải pháp kho hàng phân phối của BACHVIET Warehouse phù hợp với các doanh nghiệp hoặc cá nhân kinh doanh

online, bán hàng trực tuyến, hàng Thương mại điện tử, giao hàng nhỏ lẻ,... Thay vì phải tự đầu tư kho hàng, thuê thêm nhân sự, và mất rất nhiều thời gian quản lý hàng hóa, việc sử dụng dịch vụ kho bãi hiện đại của BACHVIETGROUP.net giúp bạn có thể kiểm soát tình hình kinh doanh một cách dễ dàng; giúp việc lưu trữ và phân phối hàng của quý khách tiện lợi hơn bao giờ hết. BACHVIET Warehouse có mọi dịch vụ khách hàng cần như:

- Hệ thống kho rẻ bậc nhất Việt Nam, tiết kiệm chi phí thuê kho tối đa.
- Dịch vụ lưu trữ hàng hoá an toàn, chuyên nghiệp.
- Giao thông thuận tiện, xe container vào tận nơi.
- Có bảo vệ, camera an ninh 24/7.
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy tiêu chuẩn.
- Có sẵn nhân công bốc xếp – đóng gói – vận chuyển.
- Kho xây dựng kiên cố sạch đẹp, nền kho ráo không ngập.
- Dịch vụ phân phối, vận chuyển tận nơi.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ

Sơ đồ 2.2. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng



(Nguồn: Phòng nhân sự Công Ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Chức năng và nhiệm vụ các phòng ban của công ty

- ❖ Tổng giám đốc: Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của công ty; xây dựng chiến lược phát triển, định hướng hoạt động và đưa ra các quyết định quan trọng nhằm đảm bảo sự tăng trưởng bền vững.
- ❖ Bộ phận vận hành: Tư vấn và thực hiện dịch vụ thủ tục hải quan cho khách hàng; lập tờ khai hải quan, chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ thông quan, đảm bảo hàng hóa được thông quan đúng quy định.

- ❖ Bộ phận báo giá: Tiếp nhận và cập nhập giá cước từ hãng tàu, tính toán và báo giá cho bộ phận kinh doanh, theo dõi biến động giá cước.
- ❖ Bộ phận phát triển kinh doanh: Tìm kiếm và chăm sóc khách hàng, tư vấn quy trình xuất nhập khẩu, làm báo giá gửi cho khách hàng.
- ❖ Bộ phận chăm sóc khách hàng: Chuẩn bị, kiểm tra và hoàn thiện bộ chứng từ xuất nhập khẩu theo yêu cầu của hãng tàu/hãng hàng không. Theo dõi tiến trình lô hàng, phối hợp với đối tác và cập nhật thông tin kịp thời cho khách hàng.
- ❖ Bộ phận kế toán: Quản lý tài chính tổng thể của công ty; kiểm soát dòng tiền, thực hiện nghĩa vụ thuế và lập báo cáo tài chính – thuế. Xây dựng quy trình thanh toán, duyệt chi và kiểm soát nội bộ.
- ❖ Bộ phận đổi mới: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới; dẫn dắt quá trình chuyển đổi số. Chuẩn hóa quy trình làm việc và tối ưu hóa hiệu quả vận hành của công ty.
- ❖ Bộ phận tổ chức: Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, phát triển và quản lý nhân sự.

2.1.5. Nguồn lực

2.1.5.1. Nguồn lực cơ sở vật chất

- Với gần 20 năm thành lập và phát triển với đa dạng phương thức trong lĩnh vực vận tải quốc tế, Bách Việt mang đến một hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, công nghệ thông tin hoàn chỉnh. Ngoài những cơ sở cần thiết của một doanh nghiệp cần có, với đặc thù về tính chất kinh doanh, Bách Việt luôn chú trọng nâng cấp các thiết bị văn phòng hiện đại nhất, sóng internet phủ sóng từ trong ra ngoài, đầy đủ các phần mềm khai báo hải quan, máy in, các đồ dùng văn phòng phẩm. Tất cả các văn phòng đều được trang bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị ánh sáng hiện đại, máy lọc nước, thiết bị báo cháy, chữa cháy, bàn ghế làm việc đều được nhập khẩu để phục vụ cho nhân viên làm việc thoải mái nhất. Ngoài ra, công ty còn đầu tư các thiết bị điện tử như máy pha cà phê, máy đá, máy lọc nước 2 chiều, kho lạnh lưu trữ các sản phẩm thiết bị y tế cùng với việc trang bị đầy đủ các dụng cụ kỹ thuật để vận hành sửa chữa.

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Máy tính bàn	355
2	Điện thoại bàn	30

3	Máy in	4
4	Bàn làm việc	60
5	Ghế làm việc	340
6	Ghế sofa	6
7	Máy lạnh	8
8	Quạt cây	25
9	Tủ lạnh	4
10	Máy lọc nước	12
11	Tủ đựng đồ	10
12	Tủ giày dép	11
13	Đèn trần	50
14	Thiết bị báo cháy	78

Bảng 2.1.5.1a Trang thiết bị công ty

(Nguồn: Phòng tổ chức Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)



Hình 2.1.5.1b Không gian làm việc văn phòng Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

(Nguồn: Trên nền tảng Facebook của Bách Việt Group, 2026)

2.1.5.2. Lực lượng lao động

Lao động tại Công ty TNHH Vận Tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng tăng dần qua 3 năm. Theo đó năm 2025 số lượng người lao động tăng cao vì công ty đang có kế hoạch mở rộng nhân sự.

Bảng 2.1.5.2a Cơ cấu lao động theo giới tính của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

Giới tính	2023		2024		2025	
	SL (người)	Tỷ trọng (%)	SL (người)	Tỷ trọng (%)	SL (người)	Tỷ trọng (%)
Nam	46	34%	65	38%	133	36%
Nữ	89	66%	105	62%	234	64%
Tổng cộng	135		170		367	

(Nguồn: Theo phòng nhân sự của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Nhận xét: Trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025, quy mô nhân sự của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng có xu hướng tăng trưởng rõ rệt. Tổng số lao động tăng từ 135 người vào năm 2023 lên 170 người vào năm 2024 và đạt 367 người vào năm 2025. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang mở rộng hoạt động kinh doanh và có nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực để đáp ứng khối lượng công việc ngày càng gia tăng.

Xét theo cơ cấu giới tính, lao động nữ chiếm tỷ trọng cao hơn lao động nam trong toàn bộ giai đoạn. Năm 2023, lao động nữ chiếm 66%, trong khi lao động nam chiếm 34%. Đến năm 2024, tỷ trọng lao động nữ giảm xuống còn 62%, trong khi lao động nam tăng lên 38%. Năm 2025, tỷ lệ lao động nữ tăng trở lại lên 64%, còn lao động nam chiếm 36%. Cơ cấu giới tính có sự biến động nhưng vẫn duy trì xu hướng lao động nữ chiếm ưu thế.

Xét về số lượng tuyệt đối, cả lao động nam và lao động nữ đều tăng qua các năm. Lao động nam tăng từ 46 người năm 2023 lên 65 người năm 2024 và đạt 133 người năm 2025. Lao động nữ tăng từ 89 người lên 105 người và đạt 234 người trong cùng giai đoạn. Mức tăng mạnh về số lượng, đặc biệt trong năm 2025, phản ánh quá trình mở rộng quy mô nhân sự của doanh nghiệp.

Tổng thể, cơ cấu nhân sự của công ty đang phát triển theo hướng vừa mở rộng quy mô vừa gia tăng tỷ trọng lao động nữ. Xu hướng này phản ánh sự thích ứng của doanh nghiệp với nhu cầu thực tế trong hoạt động logistics, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả vận hành trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao.

Bảng 2.1.5.2b Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

Trình độ	2023		2024		2025	
	SL (người)	Tỷ trọng (%)	SL (người)	Tỷ trọng (%)	SL (người)	Tỷ trọng (%)
Đại học	115	85%	142	84%	317	86%
Cao đẳng	20	15%	28	16%	50	14%
Tổng cộng	135		170		367	

(Theo phòng nhân sự của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Nhận xét: Xét theo trình độ chuyên môn, lao động có trình độ đại học chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nhân sự. Năm 2023, nhóm này chiếm 85%, tương ứng 115 người. Đến năm 2024, tỷ trọng đạt 84% với 142 người. Năm 2025, số lao động trình độ đại học tăng mạnh lên 317 người, chiếm 86%. Điều này cho thấy doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng phức tạp trong lĩnh vực logistics.

Lao động trình độ cao đẳng chiếm tỷ trọng thấp hơn và có xu hướng giảm nhẹ về tỷ lệ. Năm 2023, nhóm này chiếm 15% với 20 người; năm 2024 tăng lên 28 người, tương ứng 16%; đến năm 2025 đạt 50 người nhưng tỷ trọng giảm còn 14%. Sự thay đổi này cho thấy dù số lượng tăng theo quy mô chung, tỷ trọng lao động cao đẳng dần thu hẹp do tốc độ tăng của lao động trình độ đại học cao hơn.

Bảng 2.1.5.2c Cơ cấu lao động theo độ tuổi của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

Độ tuổi	2023		2024		2025	
	SL (người)	Tỷ trọng (%)	SL (người)	Tỷ trọng (%)	SL (người)	Tỷ trọng (%)
Từ 20-30	125	92%	145	85%	322	89%
Trên 30	10	8%	25	15%	45	11%

Tổng cộng	135	170	367
------------------	-----	-----	-----

(Theo phòng nhân sự của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Nhận xét: Xét theo cơ cấu độ tuổi, lao động trong nhóm từ 20–30 tuổi chiếm tỷ trọng chủ yếu trong toàn bộ giai đoạn. Năm 2023, nhóm này chiếm 92% với 125 người. Năm 2024 giảm xuống còn 85% với 145 người. Đến năm 2025, số lượng tăng mạnh lên 322 người, chiếm 89%. Nhóm lao động trẻ chiếm ưu thế cho thấy doanh nghiệp có xu hướng tuyển dụng lực lượng lao động năng động, dễ thích nghi với môi trường làm việc trong lĩnh vực logistics.

Nhóm lao động trên 30 tuổi chiếm tỷ trọng thấp hơn nhưng có xu hướng tăng về số lượng. Năm 2023, nhóm này có 10 người, chiếm 8%. Năm 2024 tăng lên 25 người, tương ứng 15%. Đến năm 2025 đạt 45 người, chiếm 11%. Sự gia tăng này phản ánh doanh nghiệp bắt đầu bổ sung nguồn nhân lực có kinh nghiệm nhằm hỗ trợ quản lý và nâng cao hiệu quả công việc.

2.1.5.3 Nguồn lực tài chính

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

TÀI SẢN	2023	2024	2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	243.148.904	269.483.726	307.864.219
Tiền và tương đương tiền	40.823.671	49.276.384	63.518.907
Phải thu ngắn hạn	117.819.329	129.684.570	146.957.384
Hàng tồn kho	82.560.075	88.947.816	94.685.273
TSNH khác	1.945.827	1.574.955	2.702.653
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	211.164.667	247.386.428	298.574.219

I. Các khoản phải thu dài hạn	1.373.924	1.498.276	1.856.937
II. Tài sản cố định	175.089.737	206.842.319	257.964.508
1. TSCĐ hữu hình	173.715.991	205.314.827	255.987.436
2. TSCĐ vô hình	1.373.745	1.527.492	1.977.071
III. Tài sản dở dang dài hạn	23.605.999	25.847.516	30.982.648
IV. Tài sản dài hạn khác	11.095.005	13.197.316	7.770.124
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	454.313.571	516.301.320	604.807.806

*Bảng 2.1.5.3 a Bảng tóm tắt cân đối tài chính về Tài sản trong giai đoạn
2023 – 2025*

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Nhận xét: Nhận xét: Trong giai đoạn 2023–2025, quy mô tài sản của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng tăng trưởng liên tục qua các năm. Tổng tài sản năm 2024 tăng 13,6% so với năm 2023 và năm 2025 tiếp tục tăng 17,1% so với năm 2024. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang mở rộng hoạt động kinh doanh và tăng cường năng lực tài chính.

Xét về cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng lớn và có xu hướng tăng ổn định. Năm 2024, tài sản ngắn hạn tăng 10,8% so với năm 2023; đến năm 2025 tiếp tục tăng 14,2% so với năm 2024. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh lần lượt 20,7% và 28,9%, cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp ngày càng được cải thiện. Các khoản phải thu ngắn hạn cũng tăng 10,1% trong giai đoạn 2023–2024 và tăng 13,3% trong giai đoạn 2024–2025, phản ánh quy mô hoạt động và doanh thu mở rộng. Hàng tồn kho tăng nhẹ qua các năm, với mức tăng 7,7%

và 6,4%, cho thấy doanh nghiệp vẫn duy trì lượng hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh tương đối ổn định.

Tài sản dài hạn có tốc độ tăng trưởng khá cao, năm 2024 tăng 17,2% so với năm 2023 và năm 2025 tăng 20,7% so với năm 2024. Trong đó, tài sản cố định tăng lần lượt 18,1% và 24,7%, chủ yếu do doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư vào phương tiện vận tải, kho bãi và cơ sở hạ tầng logistics nhằm nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của công ty trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng phát triển tích cực. Doanh nghiệp vừa mở rộng quy mô tài sản, vừa tăng cường đầu tư cho hoạt động logistics. Tuy nhiên, công ty cũng cần chú ý kiểm soát các khoản phải thu để đảm bảo khả năng thu hồi vốn và duy trì dòng tiền ổn định trong thời gian tới.

Bảng 2.1.5.3.b. Bảng tóm tắt cân đối tài chính về Nguồn vốn trong giai đoạn 2023 – 2025

NGUỒN VỐN	2023	2024	2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	286.675.040	322.914.186	364.807.806
I. Nợ ngắn hạn	284.748.585	318.426.519	355.286.174
II. Nợ dài hạn	1.926.454	4.487.666	9.521.632
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	167.638.530	193.387.133	240.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	167.638.530	193.387.133	240.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	29.470.414	29.470.414	29.470.414
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138.168.116	163.916.718	210.529.585
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	454.313.571	516.301.320	604.807.806

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Nhận xét: Về nguồn vốn, nợ phải trả tăng 12,6% trong năm 2024 và tăng 13,0% trong năm 2025. Nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn, cho thấy doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn vay và công nợ ngắn hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh. Đồng thời, nợ dài hạn tăng khá mạnh qua các năm, phản ánh xu hướng mở rộng đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu cũng tăng trưởng tích cực, năm 2024 tăng 15,4% so với năm 2023 và năm 2025 tăng 24,1% so với năm 2024. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng lần lượt 18,6% và 28,4%, cho thấy khả năng sinh lời và tích lũy vốn của công ty ngày càng được cải thiện.

Tóm lại, cơ cấu nguồn vốn của công ty vẫn nghiêng nhiều về nợ phải trả, đặc biệt là nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, vốn chủ sở hữu tăng đều và lợi nhuận giữ lại ngày càng cao cho thấy khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp đang được cải thiện. Công ty đang trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động nên việc gia tăng nguồn vốn là hợp lý, nhưng vẫn cần chú ý kiểm soát công nợ và cân đối dòng tiền để hạn chế áp lực tài chính trong thời gian tới.

2.2. Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty

2.2.1. Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
1	Doanh thu	318.462.515	368.816.291	439.585.315
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.462.517	4.138.725	4.916.284
3	Doanh thu thuần	314.999.998	364.677.566	434.669.031
4	Giá vốn hàng bán	248.736.418	282.514.627	332.684.719
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng	66.263.580	82.162.939	101.984.312
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.318.462	1.684.317	2.047.318
7	Chi phí tài chính	6.418.517	7.326.418	8.516.284

8	Chi phí bán hàng	14.836.418	17.426.518	20.914.628
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.946.317	22.516.284	26.847.318
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27.380.790	36.578.036	47.753.400
11	Thu nhập khác	628.417	784.316	916.418
12	Chi phí khác	326.418	417.528	498.316
13	Lợi nhuận khác	301.999	366.788	418.102
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	27.682.789	36.944.824	48.171.502
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.536.558	7.388.965	9.634.300
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.146.231	29.555.859	38.537.202

*Bảng 2.2.1.a. Báo cáo kết quả hoạt động của công ty giai đoạn 2023 – 2025
(Nguồn: Phòng Kế toán của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)*

Nhận xét: Trong giai đoạn 2023–2025, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng có xu hướng tăng trưởng tích cực. Doanh thu năm 2024 tăng 15,8% so với năm 2023 và năm 2025 tiếp tục tăng 19,2% so với năm 2024. Doanh thu thuần cũng duy trì tốc độ tăng tương ứng lần lượt là 15,8% và 19,2%, cho thấy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng được mở rộng và khả năng khai thác thị trường được cải thiện.

Giá vốn hàng bán năm 2024 tăng 13,6% so với năm 2023 và năm 2025 tăng 17,8% so với năm 2024. Tốc độ tăng giá vốn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu, nhờ đó lợi nhuận gộp tăng mạnh. Cụ thể, lợi nhuận gộp năm 2024 tăng 24,0% và năm 2025 tăng 24,1%. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã nâng cao hiệu quả quản lý chi phí và cải thiện khả năng sinh lời.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng lần lượt 27,7% và 21,6% qua các năm. Trong khi đó, chi phí tài chính tăng 14,1% vào năm 2024 và 16,2% vào năm 2025; chi phí

bán hàng tăng 17,5% và 20,0%; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 18,8% và 19,2%. Mặc dù các khoản chi phí đều tăng do mở rộng quy mô hoạt động, tốc độ tăng vẫn được kiểm soát tương đối phù hợp với mức tăng doanh thu.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 tăng 33,6% so với năm 2023 và năm 2025 tiếp tục tăng 30,6% so với năm 2024. Tổng lợi nhuận trước thuế tăng lần lượt 33,5% và 30,4%, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 33,5% vào năm 2024 và tăng 30,4% vào năm 2025. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng được cải thiện.

Tổng thể, công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn 2023–2025. Việc kiểm soát tốt chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động đã góp phần gia tăng khả năng sinh lời và củng cố vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường logistics.

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (ROS)	7,03	8,11	8,77
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	13,21	15,28	16,06
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA)	4,87	5,72	6,37

Bảng 2.2.1.b Phân tích khả năng sinh lời của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

Nhận xét: ROS của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng tăng từ 7,03% năm 2023 lên 8,11% năm 2024 và đạt 8,87% vào năm 2025. Điều này cho thấy khả năng tạo lợi nhuận từ doanh thu của doanh nghiệp ngày càng được cải thiện. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu thuần tăng trưởng ổn định trong khi tốc độ tăng của giá vốn và các khoản chi phí được kiểm soát tương đối tốt, giúp lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn doanh thu.

ROA tăng từ 4,87% năm 2023 lên 5,72% năm 2024 và đạt 6,37% năm 2025. Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp ngày càng cao. Mặc dù tổng tài sản tăng mạnh qua các năm do doanh nghiệp đầu tư thêm vào phương tiện vận

tải, kho bãi và cơ sở hạ tầng logistics, nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn tăng với tốc độ cao hơn, cho thấy các khoản đầu tư tài sản đã được khai thác hiệu quả.

ROE cũng có xu hướng tăng tích cực, từ 13,21% năm 2023 lên 15,28% năm 2024 và đạt 16,06% năm 2025. Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu ngày càng được nâng cao. Sự gia tăng của lợi nhuận sau thuế cùng với khả năng tích lũy vốn tốt đã góp phần cải thiện khả năng sinh lời của doanh nghiệp.

Tổng thể, các chỉ tiêu ROS, ROA và ROE đều tăng qua giai đoạn 2023–2025, phản ánh khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng ngày càng được cải thiện. Doanh nghiệp không chỉ mở rộng quy mô hoạt động mà còn nâng cao hiệu quả quản lý chi phí và sử dụng nguồn lực tài chính.

2.2.2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận Tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

2.2.2.1 Khách hàng

- Danh sách các khách hàng của Bách Việt

Tên khách hàng	Địa chỉ khách hàng
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hòa Phát	Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Công Ty Cổ Phần Vạn Lợi Kon Tum	189 Trần Nhân Tông, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Công Ty TNHH Vn Minigood	Phòng 1901, Tầng 19, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công Ty TNHH Công Nghệ Tianlong Việt Nam	Phòng 608, tầng 6 tòa nhà Trung tâm thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Bảng 2.2.2.1 Một số khách hàng của Bách Việt

a) Khách hàng doanh nghiệp thương mại và phân phối

Công ty TNHH Vận tải Bách Việt hoạt động trong lĩnh vực logistics, do đó nhóm khách hàng chủ yếu của công ty là các công ty thương mại và phân phối. Đây là những

doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, chuyên nhập khẩu hàng hóa để kinh doanh trong nước hoặc xuất khẩu theo đơn hàng. Đặc điểm của nhóm khách hàng này là sản lượng hàng không ổn định, thường xuyên sử dụng dịch vụ gom hàng lẻ và đặc biệt quan tâm đến giá cước vận chuyển. Do chưa am hiểu sâu về nghiệp vụ logistics và hải quan, các doanh nghiệp thương mại có xu hướng phụ thuộc nhiều vào sự tư vấn và hỗ trợ từ phía đơn vị vận tải.

b) Các công ty logistics và forwarder

Ngoài ra, khách hàng của Bách Việt còn bao gồm các công ty logistics và forwarder khác. Nhóm khách hàng này vừa đóng vai trò là đối tác, vừa là khách hàng thuê dịch vụ vận tải, khai báo hải quan hoặc vận chuyển nội địa. Do có kiến thức chuyên môn sâu về logistics, họ yêu cầu rất cao về tính chính xác trong chứng từ, sự chuyên nghiệp trong quy trình làm việc và tốc độ phản hồi thông tin. Uy tín và độ tin cậy là yếu tố quyết định trong việc duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với nhóm khách hàng này.

2.2.2.2 Đối thủ cạnh tranh

Tại thị trường Đà Nẵng, Công ty vận tải Bách Việt phải đối mặt với sự cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp logistics khác nhau, bao gồm cả các công ty lớn có thương hiệu lâu năm lẫn các doanh nghiệp trẻ, linh hoạt. Mỗi đối thủ đều có những ưu điểm và hạn chế riêng, tạo ra áp lực cạnh tranh đa chiều đối với Bách Việt.

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực cạnh tranh với Bách Việt
Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Con Ong	- Cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa (freight forwarding), bao gồm vận tải quốc tế và nội địa, xử lý chứng từ và logistics cho doanh nghiệp.	- Dịch vụ giao nhận vận tải (forwarding) hàng hóa quốc tế và trong nước; - Vận tải biển & hàng không; - Thủ tục xuất nhập khẩu và tư vấn logistics.
Trung Tâm Logistics Transimex	- Giao nhận vận tải quốc tế và nội địa. - Khai báo hải quan và thủ	- Vận tải quốc tế & giao nhận hàng hóa. - Khai báo hải quan &

	tục logistics. - Kho bãi và trung tâm phân phối. -Logistics toàn diện (3PL/4PL).	dịch vụ chứng từ XNK. - Kho bãi và quản lý lưu kho hàng hóa.
Công Ty TNHH Vận Tải Và Tiếp Vận Toàn Cầu (Global) Tại Đà Nẵng	- Giao nhận vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ - Dịch vụ trucking (chở hàng nội địa) - Dịch vụ khai báo hải quan và tư vấn thủ tục xuất nhập khẩu - Kho bãi, đóng gói, vận chuyển hàng hóa đa dạng (FCL/LCL) - Giải pháp logistics toàn diện cho doanh nghiệp.	- Forwarding vận tải quốc tế (sea/air freight) - Dịch vụ trucking nội địa - Khai báo hải quan và thủ tục XNK - Dịch vụ door-to-door

Bảng 2.2.2.2 Các đối thủ cạnh tranh của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt tại Chi nhánh Đà Nẵng

- Lợi thế cạnh tranh của Bách Việt: Trước sự cạnh tranh của các doanh nghiệp logistics lớn và đa dịch vụ như Transimex hay các đơn vị giao nhận tương như Con Ong và Global, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt tạo lợi thế cạnh tranh nhờ sự linh hoạt trong vận hành, chính sách giá cạnh tranh, khả năng tư vấn chuyên sâu và am hiểu thị trường địa phương, đặc biệt phù hợp với nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.2.2.3. Nhà cung cấp

BACHVIETGROUP.net có khả năng tiếp cận nhiều nhóm nhà cung cấp dịch vụ logistics khác nhau nhờ xây dựng được mạng lưới hợp tác rộng và linh hoạt, phục vụ hiệu quả cho cả hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu. Các đối tác của công ty trải dài từ hãng tàu, doanh nghiệp NVOCC, đơn vị gom hàng lẻ đến hệ thống đại lý quốc tế.

- Nhóm công ty vận tải biển không sở hữu tàu (NVOCC):

Các doanh nghiệp NVOCC vừa đóng vai trò là đối thủ cạnh tranh, vừa là đối tác kinh doanh của BACHVIETGROUP.net. Trong những trường hợp hãng tàu không đưa ra mức giá phù hợp, công ty linh hoạt đặt chỗ thông qua NVOCC để tận dụng lợi thế về giá và khả năng gom hàng.

Đối tác tiêu biểu của NVOCC: Bee Logistics, Vinconship Logistics, Viet Link Logistics, Transimex ...

- Nhóm hãng tàu: BACHVIETGROUP.net chủ động làm việc và đặt chỗ trực tiếp với các hãng tàu trong trường hợp có mức giá cạnh tranh và lịch trình phù hợp. Việc hợp tác trực tiếp với nhiều hãng tàu lớn giúp công ty đảm bảo tính ổn định về lịch tàu, tối ưu chi phí và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Hãng tàu tiêu biểu: MSC, Maersk, TS Line, HMM, Yang Ming, SITC, ONE, SNK, COSCO Shipping, CMA CGM, Hapag-Lloyd, Evergreen, Wan Hai, ZIM, OOCL, Evergreen, Sealand, EMC, YML, ...

- Nhóm đối tác gom hàng lẻ:

Đối với các lô hàng có khối lượng nhỏ, BACHVIETGROUP.net hợp tác với nhiều đơn vị gom hàng lẻ uy tín nhằm **đảm bảo tiến độ vận chuyển, tối ưu chi phí và tăng tính linh hoạt cho khách hàng**. Việc liên kết với các đơn vị gom hàng giúp công ty có nhiều lựa chọn về lịch tàu, tuyến vận chuyển và phương án xử lý hàng hóa, đồng thời giảm thiểu rủi ro chậm trễ trong quá trình giao nhận.

Đối tác tiêu biểu: AT ASIA, Quanterm, Shipco, Interlogs, ECU, VFRACHT, VVMV

Hệ thống đại lý theo tuyến:

BACHVIETGROUP.net đã xây dựng **mạng lưới đại lý quốc tế rộng khắp**, đóng vai trò như các **nhà cung cấp dịch vụ logistics tại nước ngoài**. Hệ thống này hỗ trợ công ty trong việc xử lý chứng từ, giao nhận hàng hóa, phối hợp vận chuyển nội địa tại nước sở tại và giải quyết các phát sinh trong quá trình xuất – nhập khẩu. Nhờ đó, BACHVIETGROUP.net có thể cung cấp **dịch vụ logistics trọn gói**, đảm bảo tính liên thông và kiểm soát chất lượng dịch vụ trên toàn chuỗi vận chuyển.

Tuyến	Số lượng	Đại lý tiêu biểu
China	32	Zhejiang Succeed Ocean Supply Chain Management Ltd; Global United Group;

		Winstar Logistics; Unitex Logistics; Sanco Logistics; Shenzhen HM Logistics; AMS Shenzhen Logistics; Smooth International Logistics; J-Trans Logistics; Qingdao EAS International Logistics; Shenzhen Everlink Logistics; Ningbo Sunrise Logistics; Shanghai Foshan Greatwall Logistics; ...
Nhật Bản	10	Shinko Logistics; JCT Co., Ltd; SMJ Co., Ltd; Suncolor Shipping; Sanyo Logistics; Shin Toyo Logistics; FEG Logistics Co., Ltd; JOT (Japan Oil Transportation); Konoike Transport Co., Ltd; Nippon Express Global Forwarding
HongKong	1	SJ International Freight.
Taiwan	2	Formosa Transportation Co., Ltd; Whale
Hàn Quốc	5	Awards; AJ; Abad; ANB; Pax.
Ấn Độ	3	Easy Ways Freights; KMP Freight Private Limited; Fortune.
Thái Lan	4	Initial; Chiefoversea; Sunshine International; East Link.
Malaysia	2	MMA; Bridgeline.
Indonesia	1	SPC Cargro
Germany	2	Hansaspeed Spedition; Logistics GMBH & Co.KG JC.

Bảng 2.2.2.3. Hệ thống đại lý của Bách Việt Group

Hệ thống đại lý quốc tế theo tuyến đóng vai trò là nhà cung cấp dịch vụ đầu vào quan trọng trong chuỗi logistics của BACHVIETGROUP.net. Việc thiết lập quan hệ hợp tác với các đại lý uy tín tại nhiều quốc gia giúp công ty chủ động xử lý nghiệp vụ tại nước ngoài, giảm thiểu rủi ro phát sinh và nâng cao chất lượng dịch vụ, từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường logistics quốc tế.

2.2.3. Phân tích doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

STT	Dịch vụ	2023	2024	2025
	Doanh thu	318.462.518	368.816.291	439.585.315
1	Doanh thu vận chuyển đường biển hàng lẻ	105.826.417	97.518.462	142.317.846
2	Doanh thu vận chuyển đường biển hàng nguyên container	118.316.520	146.827.315	176.418.527
3	Doanh thu vận chuyển hàng không	44.615.728	50.916.284	59.714.628
4	Doanh thu vận chuyển đường bộ	33.014.701	53.094.436	38.285.007
5	Doanh thu dịch vụ thông quan	10.327.418	11.846.318	13.214.628
6	Doanh thu dịch vụ kho bãi	6.361.734	8.613.476	9.634.679

Bảng 2.2.2. Bảng chi tiết doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

(Nguồn: Phòng Kế toán của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng, 2026)

Nhận xét: Trong giai đoạn 2023–2025, hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng duy trì xu hướng tăng trưởng tương đối ổn định, thể hiện qua mức tăng liên tục của tổng doanh thu. Năm 2024, doanh thu tăng 15,8% so với năm 2023 và đến năm 2025 tiếp tục tăng 19,2% so với năm 2024. Điều này cho thấy công ty đang từng bước mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao khả năng khai thác thị trường logistics.

Trong cơ cấu doanh thu, dịch vụ vận chuyển đường biển vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, đặc biệt là dịch vụ vận chuyển hàng lẻ và hàng nguyên container. Đối với dịch vụ vận chuyển đường biển hàng lẻ – lĩnh vực hoạt động trọng tâm của công ty, doanh thu năm 2024 giảm 7,9% so với năm 2023. Sự sụt giảm này phản ánh những khó khăn thực tế của thị trường như biến động nguồn hàng nhập khẩu, cạnh tranh giá cước giữa các doanh nghiệp giao nhận và tình trạng chi phí vận tải quốc tế chưa ổn định sau giai đoạn biến động logistics toàn cầu. Ngoài ra, hoạt động hàng lẻ phụ thuộc nhiều vào sản lượng gom hàng và lịch tàu nên doanh thu có thể biến động mạnh theo từng thời

điểm. Tuy nhiên, đến năm 2025, doanh thu dịch vụ hàng lẻ đường biển tăng mạnh 45,9% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng khá cao, cho thấy quy mô hoạt động nhập khẩu hàng lẻ có xu hướng mở rộng, phản ánh nhu cầu thị trường ngày càng lớn, đặc biệt từ nhóm khách hàng vừa và nhỏ. Việc khai thác tốt nguồn hàng lẻ giúp công ty gia tăng sản lượng hàng hóa, đồng thời tận dụng hiệu quả hệ thống gom hàng và mạng lưới đại lý quốc tế. Khả năng tối ưu chi phí được nâng cao. So với nhập khẩu hàng nguyên container, nhập khẩu hàng lẻ cho phép khách hàng chỉ trả chi phí theo phần không gian sử dụng trong container, từ đó giảm áp lực tài chính đối với các lô hàng nhỏ. Công ty đã tận dụng đặc điểm này để thu hút khách hàng và tối ưu hóa hệ số lấp đầy container thông qua hoạt động gom hàng. Việc kiểm soát tốt chi phí tại kho hàng lẻ và hạn chế thời gian lưu bãi cũng góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đối với dịch vụ vận chuyển đường biển hàng nguyên container, doanh thu tăng tương đối ổn định với mức tăng 24,1% năm 2024 và 20,2% năm 2025. Điều này cho thấy hoạt động vận tải container của công ty vẫn duy trì được nguồn khách hàng ổn định và có khả năng thích ứng với nhu cầu vận chuyển hàng hóa quốc tế.

Dịch vụ vận chuyển hàng không tăng lần lượt 14,1% và 17,3% qua các năm, phản ánh xu hướng mở rộng đa dạng hóa dịch vụ logistics của doanh nghiệp. Trong khi đó, doanh thu vận chuyển đường bộ năm 2024 tăng mạnh 60,8% nhưng năm 2025 lại giảm 27,9%, cho thấy hoạt động vận tải nội địa còn phụ thuộc nhiều vào nhu cầu thị trường và kế hoạch điều phối hàng hóa thực tế.

Ngoài ra, doanh thu từ dịch vụ thông quan và kho bãi đều tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này cho thấy các dịch vụ hỗ trợ logistics của công ty đang từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng chuỗi dịch vụ giao nhận.

Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của công ty cho thấy dịch vụ vận chuyển đường biển, đặc biệt là hàng lẻ, vẫn là lĩnh vực hoạt động trọng tâm và có tiềm năng phát triển lớn. Mặc dù còn chịu ảnh hưởng bởi biến động thị trường và tính mùa vụ của hoạt động nhập khẩu, công ty vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực logistics.

2.3. Thực trạng quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

Sơ đồ 2.3.1. Sơ đồ quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng



(Nguồn: Tự tổng hợp từ tài liệu công ty)

2.3.1. Bước 1: Tìm kiếm khách hàng và kí hợp đồng

Có 2 cách để nhân viên bán hàng nhanh chóng tìm thấy khách hàng mục tiêu.

Phương án 1: Nhân viên bán hàng của Bách Việt có thể tìm kiếm khách hàng bằng cách đăng nhập vào hệ thống "bachviet.one" để nhận thông tin khách hàng đã có sẵn trên hệ thống về tài khoản cá nhân của từng người, sau đó liên hệ với khách hàng.

Phương án 2: Nhân viên bán hàng của Bách Việt có thể tìm kiếm khách hàng bên ngoài hệ thống bằng cách truy cập các trang web xuất nhập khẩu. Với phương pháp này, nhân viên bán hàng phải tra cứu mã số thuế của công ty trên hệ thống "bachviet.one". Trong trường hợp công ty không có trong hệ thống, nhân viên bán hàng có thể thêm công ty vào hệ thống, sau đó sao chép công ty vào hệ thống cá nhân và tiếp tục liên hệ với khách hàng. Trong trường hợp công ty tìm kiếm bên ngoài đã có trong hệ thống, cần xem xét liệu công ty đó đã có trong hệ thống bán hàng khác hay chưa. Nếu khách hàng đã thuộc hệ thống bán hàng khác, không được phép liên hệ với khách hàng đó nữa.

Sau khi tiếp cận được khách hàng mục tiêu, nhân viên bán hàng cần khai thác thông tin cơ bản để tư vấn quy trình nhập khẩu và đưa ra giá tham khảo. Thông tin cơ bản bao gồm: Tên hàng hóa, số lượng hàng hóa, quy cách đóng gói, địa chỉ giao hàng, thông tin người gửi hàng, các chứng từ khác (nếu có) và quan trọng nhất là điều kiện giao hàng theo Incoterms. Đối với khách hàng nhập khẩu theo điều khoản E hoặc F, tức là người nhận hàng có quyền đặt tàu, nhân viên bán hàng sẽ tư vấn về giá cước vận chuyển, thủ tục hải quan và vận chuyển đường bộ nội địa từ cảng đến kho. Đối với khách hàng nhập khẩu theo điều khoản C và D, người gửi hàng có quyền đặt tàu, nhân viên bán hàng chỉ có thể tư vấn về thủ tục hải quan và dịch vụ vận chuyển đường bộ nội địa.

Sau khi có thông tin cơ bản, bộ phận bán hàng cần cập nhật thông tin đó trên hệ thống để bộ phận vận hành tư vấn thực hiện tư vấn hải quan và bộ phận báo giá tiến hành báo giá. Cuối cùng, bộ phận bán hàng sẽ cung cấp thông tin về tư vấn hải quan và giá cước vận chuyển cho khách hàng và hoàn tất kế hoạch với khách hàng. Sau khi xem xét lịch trình và báo giá, nếu khách hàng chấp nhận giá đã thỏa thuận, hai bên sẽ ký hợp đồng vận chuyển.

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC GIAO NHẬN VẬN TẢI

Số: BVS – MNG/12/25

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ khả năng thực tế và nhu cầu của các bên liên quan.

Hôm nay, ngày 5 tháng 12 năm 2025, tại Văn phòng Công ty TNHH Vận tải Bách Việt. Chúng tôi gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: CÔNG TY TNHH VN MINIGOOD

- **Địa chỉ** : Phòng 1901, tầng 19, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- **Mã số thuế** : 0318452209
- **Điện thoại** : 02866603792
- **Đại diện** : Nguyễn Kim Hương Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

BÊN CUNG ỨNG DỊCH VỤ: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT

- **Địa chỉ** : P405 tầng 4, số 193-195 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- **Mã số thuế** : 0101668065
- **Điện thoại** : 0437326141 Fax: 0437324890
- **Đại diện** : Lương Kiều Trinh Chức vụ: Giám đốc bộ phận chứng từ
(Theo giấy ủy quyền số: 007/QĐUQ - BVS đề ngày 31/12/2024 của Công ty)

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

Hai bên nêu trên đồng ý thực hiện Hợp đồng nguyên tắc giao nhận vận tải (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") với những Điều, Khoản sau:

ĐIỀU I: MỤC ĐÍCH CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này ủy thác về nguyên tắc cung cấp giá cả, thanh toán và dịch vụ giao nhận vận tải đơn và đa phương thức cho hàng hóa xuất nhập khẩu từ/tới/bên trong/bên ngoài Việt Nam.

ĐIỀU II: THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA

Bên A đồng ý thuê Bên B đáp ứng dịch vụ giao nhận vận chuyển, Bên B đồng ý cung ứng dịch vụ đối với hàng hóa của Bên A đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- 2.1. Hàng hóa là hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc hàng nội địa thông thường. Các chi tiết về chủng loại, số lượng, trọng lượng, kích thước phải phù hợp với thiết bị, phương tiện thông thường trong giao nhận vận chuyển quốc tế và nội địa.
- 2.2. Bao bì, ký mã hiệu hàng hóa phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn xuất nhập khẩu, bốc dỡ và vận chuyển quốc tế và nội địa.

ĐIỀU III: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

3.1. Trách nhiệm của Bên A:

- 3.1.1. Thông báo cho Bên B thời gian giao / nhận hàng.
- 3.1.2. Thực hiện đúng các yêu cầu được nêu trong Phiếu đặt chỗ (booking) nếu có.
- 3.1.3. Thanh toán toàn bộ cước phí cho Bên B đúng thời hạn nêu ở Điều IV của Hợp đồng. Trong trường hợp xảy ra trục trặc đối với một lô hàng cụ thể, và/hoặc xảy ra các tranh chấp thương mại, và/hoặc xảy ra các trường hợp bất khả kháng thì Bên A vẫn có nghĩa vụ thanh toán theo nội dung Điều IV của Hợp đồng, các tranh chấp bồi thường (nếu có) sẽ được giải quyết theo Điều V của Hợp đồng này.
- 3.1.4. Nếu việc thanh toán không được Bên A thực hiện đối với Bên B vào ngày đến hạn theo Khoản 4.3 của Hợp đồng, thì Bên A phải chịu tiền lãi phát sinh (cả trước và sau bất kỳ phán quyết nào) theo lãi suất phạt chậm trả của ngân hàng.
- 3.1.5. Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cũng như tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến lô hàng khi người nhận/gửi hàng không đến nhận hàng. Và thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng quy định tại Điều IV của Hợp đồng này.
- 3.1.6. Đảm bảo tính pháp lý của hàng hóa được ký kết giao nhận vận chuyển.
- 3.1.7. Bên A nên mua bảo hiểm vận chuyển cho hàng hóa.

3.2. Trách nhiệm của Bên B:

- 3.2.1. Đặt chỗ trên Hãng vận chuyển và thông báo lịch trình cho Bên A.



- 3.2.2. Trong quá trình chuyên chở hàng hóa nếu có xảy ra tổn thất, thiệt hại, ... thì Bên B sẽ có trách nhiệm đứng ra với yêu cầu của Bên A đại diện cho Bên A khiếu nại với Hãng vận chuyển hoặc với bên thứ ba để có mức bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho Bên A dựa trên công ước quốc tế về vận tải.
- 3.2.3. Có trách nhiệm thông báo đầy đủ các thông tin về lô hàng cho Bên A trong quá trình vận chuyển.
- 3.2.4. Có trách nhiệm cung cấp chứng từ theo đúng chỉ tiết lô hàng do Bên A cung cấp. Chứng từ do BACH VIET GROUP cung cấp có đầy đủ các chức năng và được luật pháp Việt Nam và quốc tế công nhận.
- 3.2.5. Không chịu trách nhiệm về việc thực thi không đầy đủ các nghĩa vụ của mình và được quyền cầm giữ và toàn quyền định đoạt toàn bộ hàng hóa nếu Bên A không thanh toán, thanh toán không đầy đủ và đúng hạn theo Điều IV của Hợp đồng này. Bên B được chỉ định tổ chức thẩm định giá/dấu giá hợp pháp và thông báo cho Bên A qua đường bưu điện/email/tin nhắn khi tiến hành định đoạt hàng hóa. Trường hợp Bên A không có ý kiến phản hồi trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hoặc có phản đối mà không đưa ra căn cứ hợp pháp thì kết quả thẩm định giá/dấu giá được coi là hợp lệ và có giá trị ràng buộc đối với các bên.
- 3.2.6. Hỗ trợ Bên A làm các thủ tục khiếu nại với các cơ quan hữu quan khi có tổn thất xảy ra.

ĐIỀU IV: GIÁ CẢ, PHƯƠNG THỨC, THỜI HẠN, XÁC NHẬN CÔNG NỢ VÀ CHỨNG TỪ THANH TOÁN

4.1. Giá cả

4.1.1. Giá cả dựa trên báo giá qua điện thoại, hoặc qua email, hoặc qua chat, hoặc xác nhận công nợ hoặc hóa đơn do Bên B phát hành.

4.1.2. Việc sử dụng dịch vụ của Bên B cũng được hiểu là đã chấp nhận giá cho việc thanh toán tiền cước và các chi phí liên quan.

4.2. Phương thức

Thanh toán được thực hiện bằng tiền VND chuyển khoản vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

- **Người hưởng lợi** : Công ty TNHH Vận tải Bách Việt
- **Số tài khoản** : 0731100461007 (VND) tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Hoàn Kiếm, Hà Nội.

4.3. Loại hình, thời hạn thanh toán

4.3.1. Loại hình thanh toán: trả chậm.

4.3.2. Thời hạn thanh toán: 15 ngày tính từ ngày Bên B phát hành hóa đơn.

4.3.3. Hạn mức công nợ: 300.000.000vnd (Ba trăm triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp nếu thấy Công nợ phát sinh vượt quá Hạn mức công nợ thì Bên A ngay lập tức phải thanh toán cho Bên B phần công nợ vượt quá để ngăn không cho tình trạng vượt Hạn mức công nợ xảy ra. Bên B có thể thay đổi hạn mức công nợ tùy vào tình hình thực tế.

4.4. Xác nhận công nợ

Khi đến thời hạn thanh toán Bên B sẽ thông báo công nợ cho Bên A, và Bên A phải xác nhận, chuyển bản xác nhận công nợ gốc cho Bên B. Trường hợp không có được xác nhận công nợ đúng hạn từ Bên A thì các chứng từ thanh toán ở Khoản 4.5 sẽ được coi như bản xác nhận công nợ gốc mà Bên A đã thông qua để xác định số tiền truy đòi ban đầu đối bên A thanh toán.

4.5. Chứng từ thanh toán

4.5.1. Hóa đơn do Bên B phát hành.

4.5.2. Hóa đơn phát sinh thực tế liên quan đến các lô hàng cụ thể do Bên thứ ba phát hành.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 5.1. Hợp đồng này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký. Trước khi hết hạn tối thiểu 15 (mười lăm) ngày, nếu không bên nào có ý kiến bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt thì Hợp đồng được tự động gia hạn thêm 12 tháng và không giới hạn số lần gia hạn.
- 5.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này mà Các bên ký tiếp một Hợp đồng nguyên tắc mới thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý. Các nghĩa vụ phát sinh còn lại của Các bên còn chưa thực hiện theo Hợp đồng này sẽ không mất đi và Các bên vẫn phải tuân thủ thực hiện đúng, đầy đủ.
- 5.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có vướng mắc phải kịp thời thông báo cho bên còn lại để cùng nhau trên tinh thần hợp tác giải quyết. Nếu không thương lượng giải quyết được thì các bên thống nhất đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Bên B đóng trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa là phán quyết cuối cùng buộc Các bên phải chấp hành. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp bao gồm nhưng không giới hạn chi phí xác minh, chi phí tố tụng, chi phí thuê Luật sư, và các chi phí khác do bên có lỗi gánh chịu.
- 5.4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản. Mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau/.



Nguyễn Kim Hương

2



Lương Kiều Trinh



Hình 2.3.1. Hợp đồng nguyên tắc giao nhận vận tải

2.3.2. Bước 2: Đặt chỗ với hãng tàu/đại lý/đơn vị gom hàng

Đối với hàng tấm thảm trải sàn bằng sợi Polyester, hai bên Công ty TNHH Vn Minigood và Công ty Pujiang Youfeng Lu Home Textile đã thỏa thuận nhập khẩu theo điều khoản FOB, được thể hiện trong hợp đồng thương mại và hóa đơn thương mại. Do đó, sau khi Bách Việt ký kết thành công hợp đồng với khách hàng Minigood, nhân viên bán hàng sẽ thông báo cho bộ phận Chăm sóc khách hàng để đặt chỗ với đại lý - Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch. Đây là công ty giao nhận vận tải, đồng thời là đại lý xuất khẩu và gom hàng. Thông tin cần cung cấp để đặt chỗ container lẻ bao gồm:

- Cảng xếp hàng: Ningbo, China
- Cảng dỡ hàng: Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Sản phẩm: Polyester Fiber Floor Mat1.2cm 40*60 Cm Polyester Fiber Floor Mat1.5cm 40*60cm
- Khối lượng hàng hóa: 932.000 kg
- Thể tích: 17.150 CBM
- Ngày dự kiến giao hàng: 27 tháng 12 năm 2025

Sau khi cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để đặt lịch vận chuyển, Công ty Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch sẽ gửi cho Bách Việt danh sách lịch trình dự kiến (tên tàu, số chuyến, ngày khởi hành, ngày dự kiến đến,...). Nhân viên bán hàng sẽ nhập thông tin theo yêu cầu của khách hàng và xác nhận xem thông tin có phù hợp với yêu cầu của khách hàng hay không. Nếu không cần chỉnh sửa, bộ phận Chăm sóc khách hàng sẽ xác nhận lại thông tin với đơn vị gom hàng. Ngay sau khi nhận được Xác nhận Đặt chỗ, nhân viên Chăm sóc khách hàng sẽ kiểm tra lại thông tin, bao gồm cảng khởi hành/đến, ngày khởi hành/đến, v.v. và gửi cho khách hàng, giúp khách hàng nắm rõ lịch trình vận chuyển.

Đại lý xuất khẩu, Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch, sẽ chịu trách nhiệm phát hành vận đơn chính và xử lý vận đơn phụ.

Đối với lô hàng lẻ nhập khẩu của Công ty TNHH Vn Minigood, thông tin chính mà đại lý xuất khẩu gửi Xác nhận đặt hàng cho Bách Việt bao gồm:

- ✓ Cảng khởi hành: Ningbo, China
- ✓ Cảng đến: Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ✓ Tên tàu: GSL AFRICA 977S

- ✓ Hãng vận chuyển: Pan Ocean
- ✓ Ngày dự kiến khởi hành: 21/12/2025
- ✓ Ngày dự kiến đến: 27/12/2025

2.3.3. Bước 3: Nhận và kiểm tra chứng từ

Sau khi Công ty Pujiang Youfeng Lu Home Textile gửi bộ chứng từ cho Công ty TNHH Vn Minigood, công ty nhập khẩu sẽ gửi bộ chứng từ cho nhân viên Bán hàng qua tin nhắn. Nhân viên Vận hành sẽ kiểm tra bộ hồ sơ bao gồm:

- ✓ Hóa đơn thương mại
- ✓ Số 2025015MNG, ngày 3 tháng 12 năm 2025
- ✓ Nhà xuất khẩu: Pujiang Youfeng Lu Home Textile Co., Ltd.
- ✓ Địa chỉ: 75 Zhenpu Road, Zhengjiawu Town, Pujiang County, Jinhua City, Zhejiang Province
- ✓ Nhà nhập khẩu: Công ty TNHH VN Minigood
- ✓ Địa chỉ: Room 1901.19th floor, Saigon Trade Center building, 37 Ton Duc Thang, Saigon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam
- ✓ Phương thức thanh toán: Chuyển khoản ngân hàng (T/T)
- ✓ Điều khoản giao hàng: FOB
- ✓ Tên mặt hàng và số lượng:
- ✓ polyester fiber floor Mat1.2cm: 2.400 tấm
- ✓ polyester fiber floor Mat1.5cm: 2.000 tấm
- ✓ Đơn giá trên hóa đơn:
- ✓ polyester fiber floor Mat1.2cm: 1,07 USD
- ✓ polyester fiber floor Mat1.5cm: 1,46 USD
- ✓ Tổng giá trị hóa đơn: 5,488 USD

Dựa trên thông tin hiển thị trên Hóa đơn thương mại, nhân viên Vận hành sẽ tiếp tục kiểm tra thông tin hiển thị trên Phiếu đóng gói hàng hóa như: tên nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, tên hàng hóa, số lượng phải khớp với Hóa đơn thương mại. Ngoài ra, nhân viên Vận hành cũng sẽ kiểm tra xem các thông số đóng gói (98 Carton), trọng lượng tịnh 932.000 KGS, thể tích 17.15CBM có chính xác với thông tin mà khách hàng đã cung cấp trước đó hay không.

Ghi chú: Trong trường hợp thông tin không khớp với các tài liệu, nhân viên Vận hành có trách nhiệm liên hệ với Công ty TNHH Vn Minigood để xác nhận thông tin

chính xác và gửi yêu cầu đến Công ty Pujiang Youfeng Lu Home Textile để điều chỉnh thông tin kịp thời. Trong một số trường hợp, do lỗi của Công ty TNHH Vn Minigood mà không thông báo cho Công ty Pujiang Youfeng Lu Home Textile, Công ty VN Minigood sẽ chịu trách nhiệm về hậu quả.

浙江县优丰源家纺有限公司

INVOICE

Contract No: 2025015MNG
Invoice No: 2025015MNG
Buyer: CÔNG TY TNHH VN MINIGOOD
Room 1901.19th floor, Saigon Trade Center building, 37 Ton Duc Thang, Saigon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam
From:
Terms of Payment: FOB NINGBO

Invoice Date: 2025.12.3
Shipment Date:

Mark	Product name	Quantity	UNIT PRICE 1/PCS	TOTAL AMOUNT \$
MADE IN CHINA [Barcode]	[Barcode]	[Barcode]	[Barcode]	[Barcode]
QTY: 140PCS G.W.: 111.2KG N.W.: 5.6KG PACK SIZE: 61*41*70CM PACK NO.: 1/98	[Barcode]	[Barcode]	1.46	[Barcode]
TOTAL:		=		
REMARKS:		AS ARRANGED		

1. Packing(包装): Export Standard Packing
2. Shipping Mark(装运唛头): N/M
3. Time of Shipment(装运期限):

Wang Xiaohong

浙江县优丰源家纺有限公司

33072610022306

Hình 2.3.3. Hóa đơn thương mại

浦江优丰家纺有限公司

Packing List

Contract No	2025015MNG	Date: 12/3/2025
Buyer	CÔNG TY TNHH VN MINIGOOD Room 1901, 19th floor, Saigon Trade Center building, 37 Ton Duc Thang, Saigon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam	
From:	Terms of Payment: FOB NINGBO	

Mark	Product name	Quantity (PCS)	Package	N. W. (kgs)	G. W. (kgs)	Volume (cbm)
MADE IN CHINA CO. U OAO, G R				403	432	8.4
				480	500	8.75
TOTAL:				883	932	17.15
REMARKS:		AS ARRANGED				

QTY : 40PCS
G. W. : 11.2KG
N. W. : 9.6KG
PACK SIZE : 61*41*70CM
PACK NO. : /98

Wang Xiao hong



Hình 2.3.3. Danh sách đóng gói chi tiết hàng hóa

2.3.4. Bước 4: Nhận bộ chứng từ báo trước và phiếu ghi nợ từ đại lý tại nước xuất khẩu

Đại lý xuất khẩu tại Trung Quốc là Công ty Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch sẽ gửi thông báo trước (bao gồm vận đơn chính + vận đơn phụ) thể hiện ngày khởi hành chính xác kèm theo phiếu ghi nợ khi tàu chạy.

Bách Việt sẽ kiểm tra lại một lần nữa xem thông tin về vận đơn chính và vận đơn phụ có chính xác hay không. Cần đặc biệt chú ý đến các thông tin như:

Cụ thể là Vận đơn chính/Vận đơn phụ:

Đối với Vận đơn chính - Kiểm tra các thông tin bao gồm:

- ✓ Bên gửi hàng: Công ty Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch

- ✓ Địa chỉ: Rm1808,18/F,Dongchengguoji Mansion, No.796 Yao`Ai Road, Jiangdong District Ningbo, China
- ✓ Người nhận hàng: Công ty TNHH Vận tải Bách Việt
- ✓ Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Đinh Lê, số 01 đường Đinh Lê, phường 13, quận 04, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Shipper UNITEX INTERNATIONAL FORWARDING (GUANGZHOU) LIMITED NINGBO BRANCH RM1808,18/F,DONGCHENG GUOJI MANSION,NO.796 YAO'AI ROAD,JIANGDONG DISTRICT NINGBO,CHINA TEL:86-574-87170590 FAX:86-574-87170845 CONTACT:CEPA_NGB EMAIL:ACCOUNT_NGB@UIF.COM.HK		B/L NO. LNBCL1257497(S)		
Consignee BACH VIET SHIPPING CO.,LTD - HOCHIMINH BRANCH 11FL, DINH LE BUILDING, 01 DINH LE STREET, XOM CHEU WARD, HCMC, VIETNAM TAX ID: 0101668065-002 TEL:+84 028 39453320/+84 028 39435321 EMAIL:HCM@BACHVIETGROUP.NET / HAN1@BACHVIETGROUP.NET		Bill of Lading for combined transport and port to port shipments REF NO: ETC LINE Ever Trust Container Line ORIGINAL		
Notify Party SAME AS CONSIGNEE		Delivery agent THAMI SHIPPING & AIRFREIGHT CORP. 161 KHANH HOI STREET, VINH HOI WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL: +84 28 3775 0888 FAX: +84 28 3775 5673 ATTN: MS. PHAM CHUNG TAX CODE: 0303022997 EMAIL:IMPORT19@THAMICO.COM		
Pre-Carriage by	Place of Receipt	TELEX RELEASE		
Vessel	Port of Loading			
Part of Discharge	Place of Delivery			
GSL AFRICA 9775	NINGBO	Final Destination/Merchant's reference only) HO CHI MINH(CAT LAI)		
HO CHI MINH(CAT LAI)	HO CHI MINH(CAT LAI)			
Container No. & Seal No. Mark and Numbers OOLU8749728/40HQ/OOLJVJ9144/98	No. of Containers or Packages 98 CARTONS	Kind of Packages; Description of Goods 932.000KGS/17.150CBM/CFS-CFS HS:570500	Gross Weight 932.000 KGS	Measurement 17.150 CBM
				
QTY:40PCS G.W.:11.2KG N.W.:9.6KG PACK SIZE :61*41*70CM PACK NO.:98				
Freight FREIGHT PREPAID		SHIPPED ON BOARD DEC.22 2025		
Total number of Containers or other Packages or Units (in words) SAY NINETY EIGHT CARTONS ONLY				
Freight charges on FREIGHT AS ARRANGED NINGBO.		Freight	Collect	ACCEPTED in apparent good order and condition except as otherwise noted the total number of containers or other packages or units enumerated below ("for transportation from the place of acceptance to the place of deliver, subject to the terms hereof including the terms on the reverse side hereof and the terms of the C.T.O.'s applicable tariff. One of the original Bills of Lading must be surrendered duly endorsed in exchange for the Goods or Delivery Order. IN WITNESS whereof three (3) original Bills of Lading have been signed, one of which being accomplished, the other(s) to be void. EVER TRUST CONTAINER LINE _____ <i>Authorized Signature</i>
Total		Freight	Collect	
Payable at		No. of original Bills THREE (3)	Place / Date of issue NINGBO, DEC.22 2025	

Hình ảnh 2.3.4.a. Vận đơn chính

Đối với vận đơn phụ - Kiểm tra các thông tin bao gồm:

- ✓ Bên gửi hàng: Pujiang Youfeng Lu Home Textile Co., Ltd.
- ✓ Địa chỉ: 75 Zhenpu Road, Zhengjiawu Town, Pujiang County, Jinhua City, Zhejiang Province
- ✓ Người nhận hàng: Công ty TNHH Vn Minigood
- ✓ Địa chỉ: Room 1901.19th floor, Saigon Trade Center building, 37 Ton Duc Thang, Saigon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Ngoài ra, nhân viên Bán hàng sẽ kiểm tra các thông tin quan trọng khác được ghi trên vận đơn như:

- ✓ Số vận đơn:
 - + Mã số vận đơn chính: LNBCLI257497(S)
 - Địa điểm và ngày phát hành: Ningbo – China, ngày 22 tháng 12 năm 2025
 - + Mã số vận đơn phụ: LNBCLI257497
 - Địa điểm và ngày phát hành: Ningbo – China, ngày 22 tháng 12 năm 2025
- ✓ Cảng khởi hành: Ningbo, China
- ✓ Cảng đến: Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ✓ Tên tàu: GSL AFRICA
- ✓ Chuyến đi số: 977S
- ✓ Đóng gói chung trong container số: OOLU8749728/40'HQ/OOLJVJ9144
- ✓ Số lượng kiện hàng: 98 cartons
- ✓ Tổng trọng lượng: 932.000 kg
- ✓ Thể tích: 17.15 m³
- ✓ Mô tả sản phẩm: tấm thảm trải sàn bằng Polyester
- ✓ Mã HS: 570500
- ✓ Ngày xếp hàng lên tàu: 22 tháng 12 năm 2025

Vận đơn phụ cũng sẽ được gửi đến Minigood (người nhận hàng) để kiểm tra và xác nhận thông tin. Khi vận đơn phụ được kiểm tra kỹ lưỡng và khách hàng Minigood xác nhận tính chính xác của thông tin trên vận đơn phụ, nhân viên Chăm sóc khách hàng sẽ xác nhận với đại lý vận chuyển Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch qua email.



UNITEX
汇利达

**UNITEX INTERNATIONAL
FORWARDING (GUANGZHOU) LIMITED**

B/L No. LNBCL1257497

Shipper



Consignee (if "To Order" so indicate)

CONG TY TNHH VN MINIGOOD
ADD: ROOM 1901.19TH FLOOR, SAIGON TRADE CENTER
BUILDING, 37 TON DUC THANG, SAIGON WARD, HO CHI
MINH CITY, VIETNAM
TEL: (+84) 988579043
E-MAIL: CTNGOMINH@YAHOO.COM

Notify Party (No claim shall attach for failure to notify)
SAME AS CONSIGNEE

OCEAN BILL OF LADING (COMBINED TRANSPORT / PORT TO PORT)

COPY NON-NEGOTIABLE

For delivery of goods Please apply to:

BACH VIET SHIPPING CO., LTD - HOCHIMINH BRANCH
11FL, DINH LE BUILDING, 01 DINH LE STREET, XOM CHIEU
WARD, HCMC, VIETNAM
TAX ID: 0101668065-002
TEL: +84 028 39453320 / +84 028 39435321
EMAIL: HCM@BACHVIETGROUP.NET /
HAN1@BACHVIETGROUP.NET

TELEX RELEASE

Pre-Carriage by

Place of receipt

Vessel and Voyage No **GSL AFRICA 977S**

Port of loading **NINGBO**

Port of discharge **HO CHI MINH(CAT LAI)**

Place of delivery **HO CHI MINH(CAT LAI)**

Final destination **HO CHI MINH(CAT LAI)**

PARTICULARS DECLARED BY SHIPPER

Container No. Seal No. Marks and Nos.	No. of containers or packages	Description of Packages and Goods	Gross Weight (kgs)	Measurement (M ³)
OOLU8749728/40'HQ/OOLJVJ9144/98	CARTONS/932.000KGS/17.150CBM/CFS-CFS			

932.000 KGS 17.150 CBM

HS:570500

QTY :40PCS
G.W.:11.2KG
N.W.:9.6KG
PACK SIZE :61*41*70CM
PACK NO.:98

FREIGHT COLLECT

SHIPPED ON BOARD: DEC, 22 2025

Total No. of Containers or Packages (in words) **SAY NINETY EIGHT CARTONS ONLY**

Freight and Charges		Rate	Prepaid	Collect
FREIGHT AS ARRANGED				
Ex. Rate	Prepaid at	Payable at	Place and date of issue NINGBO, DEC, 22 2025	
		DESTINATION	No. of Original B(s) / L THREE (3)	

RECEIVED in apparent good order and condition except as otherwise noted the total number of containers or other packages or units enumerated below for transportation from the place of receipt of delivery subject to the terms hereof.
One of the original Bill of Lading must be surrendered duly endorsed in exchange for the Goods Delivery Order.

On presentation of this document (duly endorsed) to the Carrier by or on behalf of the holders the rights and liabilities arising in accordance with the terms hereof shall (without prejudice to any rule of common law or statute rendering them binding on the Merchant) become binding all respects between the Carrier and the Holder as though the contract evidenced hereby had been made between them.

IN WITNESS whereof the number of original Bill of Lading stated below have been signed, one of which being accomplished, the other(s) to be void.

(Terms of Bill of Lading continued on the back hereof).

For and on behalf of
UNITEX INTERNATIONAL FORWARDING (GUANGZHOU) LIMITED

Authorized Signature(s)

As Agent for the Carrier

Hình ảnh 4.b Vận đơn phụ

Ghi chú: Nếu nhân viên Chăm sóc khách hàng phát hiện bất kỳ sự khác biệt hoặc sai sót nào liên quan đến thông tin trên vận đơn chính, vận đơn phụ, họ sẽ ngay lập tức liên hệ với Đại lý Xuất khẩu/Đơn vị Gom hàng Unitex International Forwarding

(Guangzhou) Limited Ningbo Branch để xử lý kịp thời, tránh các lỗi dẫn đến chậm trễ/không nhận được hàng và phát sinh chi phí và tổn thất không cần thiết.

2.3.5. Bước 5: Nhận thông báo hàng đến

Khi tàu sắp đến cảng đích, đại lý gom hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh - Thami Shipping & Airfreight Corp sẽ phát hành thông báo hàng đến và gửi qua email cho Bách Việt thông báo ngày đến cảng đích.

Thông tin chi tiết sẽ được hiển thị trong thông báo khi đến bao gồm:

- ✓ CFS/CFS - LCL
- ✓ Tên tàu/Số hiệu chuyển tàu (Số tàu/Số chuyển): GSL AFRICA 977S
- ✓ Vận đơn chính: LNBCLI257497(S)
- ✓ Vận đơn nội địa: LNBCLI257497
- ✓ Đóng gói với cùng số/mã niêm phong: OOLU8749728/40'HC/OOLIVJ9144
- ✓ Số lượng kiện hàng: 98 cartons
- ✓ Tổng trọng lượng: 932.000 KGS
- ✓ Thể tích: 17.15CBM
- ✓ Cảng xếp hàng: NINGBO
- ✓ Cảng dỡ hàng: CAT LAI
- ✓ Cảng giao hàng: CAT LAI - Kho số 2
- ✓ Thời gian dự kiến đến: 26/12/2025

Đồng thời, dựa trên thông tin hiển thị trên thông báo vận đơn do Đại lý Vận chuyển Thami Shipping & Airfreight Corp phát hành, Bách Việt sẽ lập thông báo vận đơn và gửi cho khách hàng Minigood để thông báo ngày đến.

 BACHVIETGROUP.net WE DEVELOP WITH YOU		ARRIVAL NOTICE Date: 25/12/2025 Số: 367873	
Shipper 		B/L No. LNBCL1257497	
Consignee 0318452209#CONG TY TNHH VN MINIGOOD#ROOM 1901.19TH FLOOR, SAIGON TRADE CENTER BUILDING, 37 TON DUC THANG, SAIGON WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM		Notify Party SAME AS CONSIGNEE	
Vessel/Voyage No GSL AFRICA / 977S	Estimated Time of Arrival 26/12/2025	Place of Receipt NINGBO	
Port of loading NINGBO	Port of discharge CANG CAT LAI	Final Destination CANG CAT LAI	Place of Delivery CAT LAI KHO 2
Kind of packages; Description of goods; Marks and Numbers; Container No./Seal No		Gross Weight	Measurement
CFS/CFS OOLU8749728 / OOLJVJ9144 / LCL (CBM) /  932.0000 KGS / 17.1500 CBM LCL (CBM) 		932.0000 KGS	17.1500 CBM
Kính đề nghị Quý công ty liên hệ tại Please kindly contact: BACH VIET SHIPPING CO LTD HOCHIMINH BRANCH 11th Floor, Dinh Le Building, No. 1 Dinh Le Street, Xom Chieu Ward, HCMC. TEL: +84 28 3943 5120 Email: hcm@bachvietgroup.net		Khi đến nhận D/O xin vui lòng xuất trình: When receiving D/O, Pls kindly submit: - Vận đơn gốc (Original B/L) - Giấy báo nhận hàng (Arrival Notice) - Giấy giới thiệu/ Giấy ủy quyền (Ori recommendation letter) - Chứng minh thư nhân dân (ID)	
Lưu ý: Quý khách hàng vui lòng mở tờ khai sau ngày tàu vào. Mọi vấn đề phát sinh do mở tờ khai trước chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm Thời hạn lưu con't, lưu bãi và chi phí quá hạn lưu đề nghị liên hệ với người gửi thông báo này. Các chi phí liên quan đến lô hàng này phòng kế toán sẽ gửi Debit note.			
Thanks for your kind attention BACH VIET SHIPPING CO LTD IMPORT DIVISION As agent for Carrier or agent Arrival notice sender Olson 0775601905			

Hình ảnh 2.3.5. Thông báo hàng đến

Cùng với việc nhận thông báo vận chuyển từ đại lý vận chuyển Thami Shipping & Airfreight Corp Bách Việt cũng chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để khai báo hàng hóa và hoàn tất các thủ tục khác để có thể nhận hàng ngay sau khi tàu cập cảng.

2.3.6. Bước 6: Khai MNF

Nhân viên Chăm sóc Khách hàng của Bách Việt sẽ theo dõi việc ủy quyền của đại lý - Công ty Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch để

biết hạn chót và mã ứng dụng khai báo hàng hóa trên hệ thống công thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ trang web: <https://vnsw.gov.vn/>.



Hình ảnh 2.3.6. Giao diện trang web sau khi đăng nhập

Các tài liệu cần thiết để khai báo vận đơn bao gồm: vận đơn chính, vận đơn phụ và thông báo hàng đến của đơn vị gom hàng gửi đến Bách Việt. Thông tin khai báo phải khớp với thông tin mà Công ty Unitex International Forwarding (Guangzhou) Limited Ningbo Branch đã khai báo trong vận đơn cho vận đơn chính.

Thông tin trong vận đơn phụ mà nhân viên Chăm sóc khách hàng cần chú ý để khai báo đầy đủ cho lô hàng mỹ phẩm này bao gồm:

- ✓ Mã số vận đơn phụ: LNBCLI257497
- ✓ Bên gửi hàng: Pujiang Youfeng Lu Home Textile Co., Ltd.
- ✓ Người nhận hàng: Công ty TNHH Vn Minigoog
- ✓ Bên thông báo: Công ty TNHH Vận tải Bách Việt
- ✓ Mô tả sản phẩm: Tám thảm trải sàn bằng Polyester
- ✓ Cảng dỡ hàng: Cát Lái, Hồ Chí Minh
- ✓ Số lượng kiện hàng: 98 thùng
- ✓ Tổng trọng lượng: 932.000 kgs

2.3.7. Bước 7: Làm thủ tục lấy lệnh giao hàng

Sau khi công ty Bách Việt thanh toán phí cước và các khoản phí tại cảng cho hãng tàu, hãng tàu sẽ cấp lệnh giao hàng điện tử tùy vào hình thức vận đơn được sử dụng.

Trong trường hợp đại lý tại nước xuất khẩu yêu cầu hình thức giải phóng hàng điện tử, hãng tàu sẽ cấp lệnh giao hàng sau khi xác nhận thông tin. Trong trường hợp sử dụng vận đơn gốc, đại lý sẽ gửi bản gốc về cho công ty Bách Việt. Khi nộp vận đơn gốc cho hãng tàu, lệnh giao hàng điện tử mới được phát hành.

Đối với lô hàng tấm thảm trải sàn bằng Polyester này thì sử dụng hình thức giải phóng hàng điện tử. Công ty Bách Việt nhận lệnh giao hàng điện tử qua email đã đăng ký trước với hãng tàu. Đây là chứng từ quan trọng giúp người nhận hàng thực hiện các thủ tục cần thiết để lấy hàng tại cảng. Nếu không có lệnh này, hàng sẽ không thể được giải phóng khỏi cảng. Sau khi khách hàng thanh toán tiền hoặc sử dụng hợp đồng công nợ thì Bách Việt sẽ giải phóng lệnh giao hàng điện tử cho khách thông qua email.

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT - CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 11, Cao ốc Đình Lễ, Số 1 Đường Đình Lễ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại/Phone: 02839435120 Fax:
Email: hcm@bachvietgroup.net Website:

LỆNH GIAO HÀNG (DELIVERY ORDER)

Số lệnh / DO No.: 367873
Mã tham chiếu / Ref No.: EDO251230-0237

Ngày phát hành / Issued Date: 30/12/2025
Ngày in / Printed Date: 30/12/2025 09:04

Kính gửi / Dear: CẢNG CAT LAI, HCMC - KHO 02
HẢI QUAN CẢNG CAT LAI

Đề nghị giao lô hàng sau đây cho:
(Please deliver the following merchandise to)

CÔNG TY TNHH VN MINIGOOD
Phòng 1901, Tầng 19, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37
Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Tàu / Vessel: GSL AFRICA
Số Container / Container No.: OOLU8749728
Đến cảng / Terminal:

Chuyến / Voyage: 977S
Ngày cập / Date of Arrival: 28/12/2025
MBL No.: OOLU2315723370

STT No.	Mô tả hàng hóa Description	ĐVT Unit Of Measure	Số lượng Quantity	Trọng lượng Weight	Số khối Volume
1	POLYESTER FIBER FLOOR MAT1.2CM 40*60 CM #POLYESTER FIBER FLOOR MAT1.5CM 40*60 CM HBL No.: LNBCL1257497 Remarks:	CT	98	932.000	17.150

Quý khách lưu ý / For Customer's attention:

Chủ hàng nhận hàng và chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí với Kho/cảng.
(Storage charge should be settled directly with Port Authority, Warehouse Operator)

Người nhận
Receiver

Inbound Department
TL Giám đốc

Ngày nhận / Receive Date:
Số điện thoại / Phone:

Hình 2.3.7. Lệnh giao hàng

2.3.8. Bước 8: Làm thủ tục khai báo hải quan

Sau khi nhận được thông báo hàng đến, doanh nghiệp tiến hành thực hiện thủ tục khai báo hải quan cho lô hàng nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan Việt Nam (hợp nhất năm 2025). Nhân viên khai báo hải quan sử dụng hệ thống khai báo điện tử thông qua phần mềm ECUS5-VNACCS để đăng ký tờ khai hải quan.



Hình ảnh 2.3.8.a. Phần mềm ECUS - VNACCS 2018

Theo quy định hiện hành, người khai hải quan có trách nhiệm khai báo đầy đủ, chính xác và nộp chứng từ điện tử trước khi hàng hóa được thông quan. Bộ hồ cần thiết để mở tờ khai hải quan đối với hàng nhập khẩu hàng lẻ bao gồm:

- Thông báo hàng đến
- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu
- Vận đơn phụ
- Hợp đồng thương mại
- Hóa đơn thương mại
- Danh sách đóng gói
- Giấy chứng nhận xuất xứ

Các chứng từ này được số hóa và truyền qua hệ thống điện tử, chỉ xuất trình bản giấy khi cơ quan hải quan yêu cầu kiểm tra.

Người khai báo hải quan sẽ kiểm tra lại tính chính xác của các tài liệu trước khi mở tờ khai hải quan. Cụ thể, họ sẽ kiểm tra các thông tin như:

- Tên, địa chỉ và mã số thuế của Công ty TNHH Vn Minigood trên trang web của Tổng cục Thuế <http://tracuunnt.gdt.gov.vn/> phải trùng khớp tên và địa chỉ của công ty nhập khẩu trên vận đơn, hóa đơn thương mại và giấy chứng nhận xuất xứ.

- Tổng trọng lượng 932.000 KGS trên phiếu đóng gói phải khớp với tổng trọng lượng trên vận đơn.

Nhân viên khai báo hải quan Bách Việt sẽ lập tờ khai điện tử chính xác theo thông tin trong các chứng từ. Một số nội dung quan trọng cần lưu ý khi khai báo hải quan để tránh sai sót:

Mã loại nhập khẩu

Công ty TNHH Vn Minigood nhập khẩu hàng hóa theo hình thức kinh doanh tiêu dùng. Do đó, mã loại hình nhập khẩu của công ty là A11.

Mã phương thức vận chuyển

Lô hàng tám trăm này là hàng lẻ nhập khẩu bằng đường biển, do đó mã phương thức vận chuyển được xác định là: 3 – Đường biển (không container)

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)		1/4
Số tờ khai	107847960730	Số tờ khai đầu tiên
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng		
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	HQSGKV1	A11 3 [4]
Ngày đăng ký	9/12/2025 16:07:4	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
		5702
		Mã bộ phận xử lý tờ khai
		02
		Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Hình ảnh 2.3.8.b. Mã loại hàng nhập khẩu và phương thức vận chuyển

Mã thuế quan nhập khẩu

Công ty Minigood sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu KV cho các lô hàng tám trăm trái sần nhập khẩu, do đó mã thuế nhập khẩu được ghi trong tờ khai là B05 – Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN - Trung Quốc.

<IMP>
3/4

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **107847960730**

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra **2**

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

Ngày đăng ký **9/12/2025 16:07:4**

Số tờ khai đầu tiên /

Mã loại hình **A11 3 [4]**

HQSGKVL

Ngày thay đổi đăng ký

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **5702**

Mã bộ phận xử lý tờ khai **02**

Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa **57029290**

Mô tả hàng hóa **Thảm trải sàn bằng vật liệu dệt nhân tạo (polyester fiber), không có cấu tạo nổi vòng, dạng tấm, kích thước 40cmx60cmx1.2cm, nhà sản xuất: FUJIANG YOUFENGLU HOME TEXTILE CO.,LTD. Hàng mới 100%**

Mã quản lý riêng

Mã phân loại tái xác nhận giá []

Số của mục khai khoản điều chỉnh **1**

Trị giá hóa đơn

Thuế nhập khẩu

Trị giá tính thuế(S)

Số lượng tính thuế

Thuế suất **0%**

Số tiền thuế

Số tiền miễn giảm

Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Danh mục miễn thuế nhập khẩu

Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Số lượng (1)

Số lượng (2)

Đơn giá hóa đơn

Trị giá tính thuế(M)

Đơn giá tính thuế

Mã áp dụng thuế tuyệt đối

Nước xuất xứ **CN - CHINA - B05**

Mã ngoài hạn ngạch

PCE

PCE

USD

PCE

VND

PCE

VND

PCE

VND

PCE

Page 3

Thuế và thu khác

1 Tên Thuế GTGT

Trị giá tính thuế

Thuế suất **8%**

Số tiền thuế

Số tiền miễn giảm

Mã áp dụng thuế suất **VB245**

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

2 Tên

Trị giá tính thuế

Thuế suất

Số tiền thuế

Số tiền miễn giảm

Mã áp dụng thuế suất

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

Hình ảnh 2.3.8.c Khai báo hàng hóa nhập khẩu

DANH MỤC MÃ BIỂU THUẾ VÀ THÔNG TƯ LIÊN QUAN			
STT	Mẫu biểu thuế	Tên biểu thuế	Thông tư quy định
1	B01	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	
2	B02	Chương 98 (1) - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	
3	B03	Biểu thuế nhập khẩu thông thường	
4	B04	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)	Nghị định số 126/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2022 - 2027.
5	B05	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN - Trung Quốc	Nghị định 118/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2022 - 2027.
6	B06	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN - Hàn Quốc	Nghị định 112/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2018-2022.

Hình ảnh 2.3.8.d. Mã số thuế quan nhập khẩu

Mã để áp dụng mức thuế suất

Dựa trên bộ hồ sơ và thông tin hàng hóa do khách hàng cung cấp, người khai hải quan xác định và khai báo trong tờ khai, bao gồm:

- Mô tả sản phẩm:

- Tấm thảm trải sàn bằng Polyester 1.2 CM, 40*60CM, Nhà xuất khẩu: Pujiang Youfeng Lu Home Textile Co., Ltd., Hàng mới 100%.
- Tấm thảm trải sàn bằng Polyester 1.5 CM, 40*60CM, Nhà xuất khẩu: Pujiang Youfeng Lu Home Textile Co., Ltd., Hàng mới 100%.
- Mã HS áp dụng: 57029290 với thuế nhập khẩu ưu đãi 12%, nhưng với mẫu C/O , mã thuế ưu đãi là B05, do đó thuế nhập khẩu áp dụng cho lô hàng này là 0%.

 BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2026 UPDATE: 07/01/2026															
V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá - Tiếng Việt	Đơn vị tính	NK TT	NK ưu đãi	VAT	ACFTA	ATIGA	AJCEP	VJEPA	AKFTA	AANZFTA	AIFTA	VKFTA	VCFTA
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3		--- Loại khác:													
4	57024991	---- Thảm cầu nguyện ^(SEN)	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	57024999	---- Loại khác	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	570250	- Loại khác, không có cấu tạo nổi vòng, chưa hoàn thiện:													
2	57025010	-- Từ bông	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	57025020	-- Từ xơ dầy	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	57025090	-- Loại khác	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1		- Loại khác, không có cấu tạo nổi vòng, đã hoàn thiện:													
2	570291	-- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:													
3	57029110	--- Thảm cầu nguyện ^(SEN)	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	57029190	--- Loại khác	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	570292	-- Từ vật liệu dệt nhân tạo:													
3	57029210	--- Thảm cầu nguyện ^(SEN)	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	57029290	--- Loại khác	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	570299	-- Từ các vật liệu dệt khác:													
3		--- Từ bông:													
4	57029911	---- Thảm cầu nguyện ^(SEN)	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	57029919	---- Loại khác	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	57029920	--- Từ xơ dầy	m ² /chiếc	18	12	5/8/10	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Hình ảnh 2.3.8.e. Mã HS và thuế suất của tấm thảm

Sau khi hoàn tất việc lập tờ khai dựa trên bộ hồ sơ và thông tin hàng hóa do khách hàng cung cấp, người khai hải quan gửi bản nháp tờ khai cho Công ty Minigood để kiểm tra và xác nhận. Trường hợp khách hàng yêu cầu điều chỉnh, nhân viên khai báo xem xét tính hợp lệ của nội dung chỉnh sửa và thực hiện cập nhật phù hợp. Khi các thông tin đã được xác nhận chính xác, người khai hải quan sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp để truyền tờ khai chính thức lên hệ thống hải quan điện tử VNACCS

Sau khi tiếp nhận, hệ thống hải quan tự động phân luồng tờ khai:

- ✓ Luồng xanh: miễn kiểm tra hồ sơ, thông quan ngay
- ✓ Luồng vàng: kiểm tra hồ sơ
- ✓ Luồng đỏ: kiểm tra hồ sơ và kiểm tra hàng hóa thực tế

Trong trường hợp này, lô hàng tấm thảm trải sàn bằng Polyester thuộc luồng vàng, cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ nhưng không kiểm tra thực tế hàng hóa.

Căn cứ vào kết quả phân luồng, nhân viên hiện trường của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt tiến hành chuẩn bị bộ chứng từ để xuất trình cho cơ quan hải quan theo yêu

cầu. Bộ hồ sơ bao gồm hóa đơn thương mại, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ và tờ khai hải quan đã đăng ký trên hệ thống. Các chứng từ này có thể được nộp dưới dạng điện tử hoặc bản giấy tùy theo yêu cầu cụ thể của cán bộ hải quan.

Sau đó, nhân viên nghiệp vụ nộp hồ sơ cho cán bộ hải quan được phân công kiểm tra. Cơ quan hải quan tiến hành đối chiếu thông tin trên tờ khai điện tử với bộ chứng từ do doanh nghiệp cung cấp nhằm đảm bảo tính chính xác và hợp lệ. Trong trường hợp phát hiện sai sót hoặc cần làm rõ thông tin, cán bộ hải quan sẽ yêu cầu doanh nghiệp giải trình hoặc bổ sung chứng từ liên quan.

Khi kết quả kiểm tra hồ sơ phù hợp, không có sai lệch giữa chứng từ và nội dung khai báo, cơ quan hải quan chấp nhận thông quan trên hệ thống. Lô hàng được phép thông quan mà không cần kiểm tra thực tế, từ đó doanh nghiệp có thể tiếp tục thực hiện các bước nhận hàng tại kho hàng lẻ và giao cho khách hàng.

1/4

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **107847960730** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng **0784796073**

Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 3 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **5702**

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **HQSGKV1** Mã bộ phận xử lý tờ khai **02**

Ngày đăng ký **9/12/2025 16:07:4** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã **0318452209**

Tên **CÔNG TY TNHH VN MINIGOOD**

Mã bưu chính

Địa chỉ **Phòng 1901, Tầng 19, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh**

Số điện thoại **02866603792**

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên

Mã bưu chính

Địa chỉ

Mã nước

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan

Số vận đơn

1 **2212251NBCL1257497**

2

3

4

5

Số lượng **98 CT**

Tổng trọng lượng hàng (Gross) **932 KGM**

Số lượng container

Địa điểm lưu kho **02CIRCI** Mã nhân viên Hải quan

Địa điểm dỡ hàng **VNCLI** **HQCK CANG SG KV I**

Địa điểm xếp hàng **CNNGB** **CANG CAT LAI (HCM)**

Phương tiện vận chuyển **NINGBO**

Ngày hàng đến **9999** **GSL AFRICA/977S**

Ký hiệu và số hiệu **26/12/2025**

Ngày được phép nhập kho đầu tiên

Mã văn bản pháp quy khác

Số hóa đơn **A - 2025015MNG**

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành **03/12/2025**

Phương thức thanh toán **KC**

Tổng trị giá hóa đơn **A - FOB - USD**

Tổng trị giá tính thuế

Tổng hệ số phân bổ trị giá

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu

1 - 2 - 3 -

4 - 5 -

Mã phân loại khai trị giá **6**

Khai trị giá tổng hợp - -

Các khoản điều chỉnh

Hình ảnh 2.3.8.f. Tờ khai thông quan của tám trăm trái sầu

2.3.9. Bước 9: Nhận hàng từ kho hàng lẻ và giao cho khách

Theo thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa mà hai bên đã ký kết trước đó, Bách Việt được Công ty Minigood ủy quyền thực hiện các thủ tục lấy hàng, thuê phương tiện vận chuyển và giao hàng tại kho của công ty. Khách hàng cung cấp địa chỉ kho, tên và số điện thoại của người nhận hàng.

Sau khi hoàn tất các thủ tục và hàng hóa được hải quan xác nhận thông quan, nhân viên hiện trường sẽ mang phiếu giao hàng có mã vạch đến kho hàng lẻ để nhận hàng. Sau khi nhận hàng, nhân viên sẽ thông báo cho công ty Minigood chuẩn bị kho để vận chuyển hàng đến kho.

Một lưu ý rất quan trọng là khi nhận hàng, nhân viên vận hành sẽ kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi đưa ra khỏi cảng. Nếu phát hiện hàng hóa bị hư hỏng, móp méo hoặc bất thường, họ phải ghi chú lại hoặc chụp ảnh làm bằng chứng để sau này có thể miễn trách nhiệm cho khách hàng.

2.3.10. Bước 10: Lưu hồ sơ và chăm sóc khách hàng cho đơn hàng tiếp theo

Sau khi lô hàng được thông quan và giao đến khách hàng, Bách Việt sẽ lưu giữ hồ sơ khách hàng với tên hồ sơ: 367873

Các bản sao lưu cơ bản bao gồm:

- ✓ Mẫu tờ khai hải quan
- ✓ Hóa đơn thương mại
- ✓ Vận đơn đường biển
- ✓ Hóa đơn và các tài liệu liên quan đến lô hàng

Việc lưu giữ hồ sơ là vô cùng cần thiết đối với Bách Việt. Bên cạnh việc hỗ trợ cơ quan thuế và hải quan kiểm tra sau khi thông quan, việc lưu trữ còn giúp công ty có cơ sở để so sánh nếu sau này phát sinh khiếu nại. Quan trọng hơn, việc lưu giữ hồ sơ sẽ giúp nhân viên bán hàng duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng và tiết kiệm thời gian khi làm việc với khách hàng trong các đơn hàng tiếp theo.

2.4. Đánh giá tổng quan quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải biển Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

2.4.1. Ưu điểm

Quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng được thực hiện tương đối đầy đủ và ổn định. Qua quá trình thực hiện thực tế, quy trình đã thể hiện một số ưu điểm cụ thể như sau:

Thứ nhất, tỷ lệ sai sót chứng từ giảm. Trước khi khai báo hải quan, bộ phận chứng từ luôn kiểm tra đối chiếu thông tin giữa hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn và giấy chứng nhận xuất xứ. Nhờ đó, các sai sót về tên hàng, số lượng, mã HS hoặc thông tin doanh nghiệp được hạn chế đáng kể, giúp giảm tình trạng sửa tờ khai hoặc bổ sung hồ sơ trong quá trình thông quan.

Thứ hai, phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận. Sau khi nhận thông báo hàng đến, các bộ phận liên quan nhanh chóng chuẩn bị hồ sơ, lấy lệnh giao hàng và thực hiện khai báo hải quan đúng thời gian. Điều này giúp hạn chế tình trạng lưu kho kéo dài tại kho hàng lẻ.

Thứ ba, thông qua việc áp dụng công nghệ. Công ty có thể cập nhật tình trạng lô hàng nhanh, việc theo dõi lịch tàu, thời gian hàng đến, tình trạng thông quan và giao hàng được thực hiện thuận tiện hơn, giúp giảm tình trạng chậm trễ và nâng cao khả năng xử lý khi phát sinh sự cố.

Thứ tư, quy trình khai báo hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/VCIS được thực hiện tương đối thành thạo. Nhân viên có kinh nghiệm trong việc truyền tờ khai, xử lý phân luồng và chuẩn bị hồ sơ hải quan, giúp thời gian thông quan được rút ngắn hơn so với trước.

Cuối cùng, chất lượng chăm sóc khách hàng được cải thiện. Trong quá trình làm hàng, công ty thường xuyên cập nhật lịch tàu, tình trạng thông quan và tiến độ giao hàng cho khách, giúp khách hàng chủ động sắp xếp kế hoạch nhận hàng và theo dõi lô hàng dễ dàng hơn.

2.4.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trong quy trình nhập khẩu hàng lẻ, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong quy trình. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến quy trình nhập khẩu hàng lẻ, khả năng cạnh tranh cũng như chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

- Thời gian xử lý một số công đoạn trong quy trình còn kéo dài. Mặc dù thời gian thực hiện dịch vụ đã được cải thiện trong những năm gần đây, tuy nhiên việc tiếp nhận và xử lý chứng từ từ khách hàng vẫn chưa thực sự nhanh chóng. Nguyên nhân chủ yếu là do khách hàng gửi chứng từ chậm, thiếu thông tin cần thiết, khiến nhân viên phải mất thêm thời gian kiểm tra và bổ sung hồ sơ. Bên cạnh đó, tại một số thời điểm cao điểm nhập khẩu, tình trạng ùn tắc tại khu vực cảng biển cũng làm kéo dài thời gian nhận hàng và vận chuyển hàng hóa về kho của khách hàng.

- Công tác quản lý và xử lý chứng từ vẫn còn phụ thuộc nhiều vào phương pháp thủ công. Việc lưu trữ và quản lý chứng từ tại công ty chủ yếu được thực hiện thông qua các file dữ liệu thông thường và hồ sơ giấy. Điều này khiến quá trình tra cứu thông tin hoặc đối chiếu chứng từ đôi khi mất nhiều thời gian, đặc biệt khi cần kiểm tra lại các lô hàng đã thực hiện trong thời gian dài. Ngoài ra, việc nhập dữ liệu thủ công cũng có thể làm phát sinh một số sai sót nhỏ trong quá trình xử lý chứng từ.

- Chi phí vận chuyển vẫn chịu ảnh hưởng lớn từ các yếu tố bên ngoài. Một số khoản chi phí như phí cảng biển, phí lệnh giao hàng và chi phí nhiên liệu có xu hướng

tăng. Điều này khiến tổng chi phí giao nhận của công ty có sự gia tăng nhất định, làm giảm khả năng cạnh tranh về giá dịch vụ so với một số doanh nghiệp logistics khác trên thị trường.

- Việc phối hợp giữa các bộ phận trong một số trường hợp chưa thực sự đồng bộ. Trong quá trình thực hiện dịch vụ giao nhận, các bộ phận như chăm sóc khách hàng, vận hành và kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo tiến độ xử lý lô hàng. Tuy nhiên, trong thực tế đôi khi vẫn xảy ra tình trạng thông tin chưa được cập nhật kịp thời giữa các bộ phận, dẫn đến việc xử lý công việc chưa thật sự hiệu quả.

- Khả năng ứng dụng công nghệ trong quản lý logistics của công ty còn hạn chế. Hiện nay công ty chưa triển khai đầy đủ các hệ thống quản lý logistics chuyên nghiệp như phần mềm quản lý vận tải hoặc hệ thống theo dõi lô hàng trực tuyến. Điều này khiến việc theo dõi tiến độ vận chuyển, quản lý dữ liệu lô hàng và cập nhật thông tin cho khách hàng chưa được thực hiện một cách tự động và đồng bộ.

- Hoạt động chăm sóc khách hàng và cập nhật thông tin tiến độ giao hàng đôi khi chưa được thực hiện kịp thời. Trong một số trường hợp, khách hàng chưa được thông báo nhanh chóng về tình trạng lô hàng hoặc các sự cố phát sinh trong quá trình giao nhận. Điều này có thể ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ của công ty.

Nhìn chung, những tồn tại trong hoạt động nhập khẩu của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt chủ yếu liên quan đến quy trình xử lý nghiệp vụ, công tác quản lý chứng từ, khả năng kiểm soát chi phí và mức độ ứng dụng công nghệ trong hoạt động logistics. Việc nhận diện rõ các hạn chế này sẽ là cơ sở quan trọng để công ty đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận trong thời gian tới.

2.4.3. Nguyên nhân

2.4.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của bộ phận nhân viên vẫn còn hạn chế. Hoạt động nhập khẩu quốc tế đòi hỏi nhân viên phải có kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ logistics, quy trình hải quan, chứng từ xuất nhập khẩu cũng như các quy định pháp luật liên quan. Tuy nhiên, trong thực tế tại công ty, một số nhân viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống phát sinh, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến khai báo hải quan và xử lý chứng từ. Điều này có thể dẫn đến việc xử lý công việc còn chậm hoặc phát sinh sai sót trong một số trường hợp.

Công tác quản lý và lưu trữ chứng từ chưa được tổ chức một cách khoa học. Việc lưu trữ chứng từ tại công ty vẫn chủ yếu dựa vào hồ sơ giấy và các file dữ liệu rời rạc, chưa có hệ thống quản lý dữ liệu tập trung. Do đó, khi cần tra cứu hoặc đối chiếu chứng từ của các lô hàng đã thực hiện trước đó, nhân viên có thể mất nhiều thời gian tìm kiếm, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc.

Công tác dự báo và kiểm soát chi phí trong quy trình chưa thật sự hiệu quả. Một số khoản chi phí phát sinh trong quá trình giao nhận như chi phí lưu kho, chi phí vận chuyển phát sinh hoặc các khoản phí dịch vụ tại cảng chưa được dự báo chính xác. Điều này khiến việc kiểm soát chi phí của doanh nghiệp đôi khi gặp khó khăn và làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Công tác tổ chức và phối hợp giữa các bộ phận trong công ty chưa thật sự hiệu quả. Hoạt động nhập khẩu hàng hóa liên quan đến nhiều bộ phận khác nhau như bộ phận chăm sóc khách hàng, bộ phận vận hành và bộ phận kế toán. Trong một số trường hợp, việc trao đổi thông tin giữa các bộ phận chưa được thực hiện kịp thời hoặc chưa có sự thống nhất trong quá trình xử lý công việc, dẫn đến việc chậm trễ trong một số khâu của quy trình.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động logistics còn hạn chế. Hiện nay công ty chủ yếu quản lý dữ liệu lô hàng, chứng từ thông qua các phần mềm đơn giản hoặc các bảng dữ liệu nội bộ. Công ty chưa áp dụng các hệ thống quản lý logistics hiện đại như phần mềm quản lý vận tải, hệ thống theo dõi container trực tuyến hoặc hệ thống quản lý chuỗi cung ứng tích hợp. Điều này khiến quá trình quản lý thông tin và theo dõi tiến độ lô hàng chưa thực sự tối ưu.

2.4.3.2. Nguyên nhân khách quan

Sự biến động của thị trường logistics và vận tải quốc tế. Trong những năm gần đây, thị trường vận tải biển và logistics có nhiều biến động do ảnh hưởng của tình hình kinh tế toàn cầu, chi phí nhiên liệu tăng và sự thay đổi trong chuỗi cung ứng quốc tế. Các hãng tàu thường xuyên điều chỉnh mức phí dịch vụ như phí lệnh giao hàng, phí nâng hạ container, phụ phí xăng dầu và một số loại phụ phí khác. Những biến động này làm cho chi phí giao nhận của doanh nghiệp có xu hướng tăng, gây khó khăn cho việc kiểm soát chi phí và xây dựng mức giá dịch vụ ổn định.

Tình trạng quá tải tại một số cảng biển và hạ tầng logistics còn hạn chế. Tại các cảng biển lớn như Hải Phòng hoặc các khu vực cảng container trọng điểm, vào những

thời điểm cao điểm nhập khẩu thường xảy ra tình trạng ùn tắc phương tiện, quá tải bãi container hoặc chậm trễ trong việc bốc dỡ hàng hóa. Điều này có thể làm kéo dài thời gian nhận hàng và ảnh hưởng đến tiến độ vận chuyển hàng hóa về kho của khách hàng.

Sự thay đổi trong các quy định pháp luật và thủ tục hải quan. Hoạt động xuất nhập khẩu và giao nhận hàng hóa chịu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan nhà nước thông qua các quy định pháp luật về hải quan, thuế và quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. Khi các quy định hoặc chính sách quản lý thay đổi, doanh nghiệp cần thời gian để cập nhật và điều chỉnh quy trình thực hiện. Trong một số trường hợp, sự thay đổi này có thể làm phát sinh thêm thủ tục hoặc kéo dài thời gian xử lý hồ sơ.

Sự phụ thuộc vào các đối tác bên ngoài trong chuỗi logistics. Trong quá trình thực hiện quy trình nhập khẩu, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt phải phối hợp với nhiều đơn vị khác nhau như hãng tàu, đại lý vận tải, doanh nghiệp vận tải container, cảng biển và cơ quan hải quan. Nếu một trong các khâu này gặp sự cố hoặc chậm trễ thì toàn bộ quy trình nhập khẩu có thể bị ảnh hưởng. Ví dụ, khi hãng tàu thay đổi lịch tàu hoặc việc cấp lệnh giao hàng bị chậm, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc tổ chức nhận hàng đúng kế hoạch.

Điều kiện giao thông và yếu tố thời tiết. Hoạt động vận chuyển hàng từ cảng về kho của khách hàng phụ thuộc nhiều vào điều kiện giao thông đường bộ. Tình trạng ùn tắc giao thông, hạn chế giờ lưu thông đối với xe tải trong khu vực đô thị hoặc điều kiện thời tiết xấu như mưa lớn, bão cũng có thể làm gián đoạn hoặc kéo dài thời gian vận chuyển hàng hóa.

Mức độ cạnh tranh ngày càng cao trong ngành logistics. Hiện nay số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao nhận vận tải và logistics ngày càng nhiều, đặc biệt tại các thành phố lớn. Sự cạnh tranh về giá dịch vụ, chất lượng phục vụ và mạng lưới logistics khiến các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động để giữ chân khách hàng. Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, áp lực cạnh tranh này cũng tạo ra những khó khăn nhất định trong việc duy trì thị phần và mở rộng hoạt động kinh doanh.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG LỄ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.

3.1. Định hướng và mục tiêu

3.1.1 Dự báo môi trường kinh doanh

3.1.1.1. Môi trường chính trị - pháp luật

Môi trường chính trị và pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp logistics thông qua các chính sách về thuế, hải quan, xuất nhập khẩu và vận tải. Hiện nay, Việt Nam duy trì môi trường chính trị tương đối ổn định và có nhiều chính sách khuyến khích phát triển hoạt động logistics, đặc biệt là lĩnh vực xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải quốc tế. Các quy định liên quan đến thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thủ tục hải quan điện tử hay cơ chế một cửa quốc gia đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Bên cạnh đó, hoạt động logistics còn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như Luật Thương mại, Luật Hải quan, Luật Hàng hải và các quy định liên quan đến vận tải quốc tế. Vì vậy, doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật các chính sách mới để hạn chế rủi ro trong quá trình khai báo hải quan và giao nhận hàng hóa. Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, việc thích ứng nhanh với những thay đổi của chính sách pháp luật sẽ giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo tính ổn định trong quá trình cung cấp dịch vụ.

3.1.1.2. Môi trường kinh tế

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, hoạt động sản xuất và thương mại quốc tế phát triển mạnh. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng cao kéo theo nhu cầu vận chuyển, giao nhận và lưu kho hàng hóa ngày càng lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành logistics mở rộng quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, sự phát triển của các doanh nghiệp FDI và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cũng làm gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ logistics và vận tải quốc tế.

Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, đây là cơ hội để mở rộng hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa bằng đường biển, khai báo hải quan và vận tải nội địa. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của thị trường cũng kéo theo áp lực cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp logistics. Ngoài ra, các yếu tố như

biến động giá nhiên liệu, tỷ giá ngoại tệ và chi phí vận tải quốc tế cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động và lợi nhuận của công ty.

3.1.1.3. Môi trường văn hóa xã hội

Sự phát triển của ngành logistics đã góp phần thay đổi tư duy kinh doanh và phong cách làm việc của doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp hơn. Hiện nay, khách hàng ngày càng quan tâm đến chất lượng dịch vụ, thời gian giao hàng và khả năng theo dõi lô hàng trong suốt quá trình vận chuyển. Điều này buộc các doanh nghiệp logistics phải nâng cao chất lượng phục vụ và cải thiện quy trình làm việc để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tại Đà Nẵng, lực lượng lao động trẻ, năng động và có khả năng tiếp cận công nghệ tốt là lợi thế quan trọng cho ngành logistics. Mỗi năm, thành phố có nhiều sinh viên tốt nghiệp các ngành liên quan đến logistics, xuất nhập khẩu và quản trị kinh doanh, góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho doanh nghiệp. Ngoài ra, xu hướng logistics xanh và phát triển bền vững cũng ngày càng được chú trọng, tạo động lực để doanh nghiệp cải thiện hình ảnh thương hiệu và nâng cao trách nhiệm với môi trường. Đối với Bách Việt, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển đội ngũ nhân sự và mở rộng hoạt động trong tương lai.

3.1.1.4. Môi trường công nghệ

Sự phát triển của công nghệ đang làm thay đổi đáng kể hoạt động logistics và giao nhận hàng hóa. Việc áp dụng hệ thống khai báo hải quan điện tử VNACCS/VCIS, cổng thông tin một cửa quốc gia và các phần mềm quản lý vận tải đã giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian xử lý chứng từ và nâng cao hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, các hệ thống quản lý kho bãi và theo dõi lô hàng trực tuyến giúp doanh nghiệp kiểm soát hàng hóa tốt hơn và hạn chế sai sót trong quá trình vận hành.

Ngoài ra, các công nghệ như AI, Big Data và tự động hóa đang được ứng dụng ngày càng nhiều trong ngành logistics nhằm tối ưu hóa lộ trình vận chuyển, quản lý chi phí và nâng cao khả năng dự báo nhu cầu thị trường. Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, việc ứng dụng công nghệ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện khả năng theo dõi lô hàng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, công ty cũng cần tiếp tục đầu tư và cập nhật công nghệ mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3.1.1.5. Môi trường tự nhiên

Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải và giao nhận hàng hóa, đặc biệt đối với vận tải đường biển. Việt Nam có vị trí địa lý thuận lợi với đường bờ biển dài, hệ thống cảng biển phát triển và nằm trên nhiều tuyến hàng hải quốc tế quan trọng. Đây là lợi thế lớn để phát triển hoạt động logistics và giao nhận hàng hóa quốc tế. Ngoài ra, hệ thống giao thông kết nối giữa các khu vực ngày càng được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải đa phương thức.

Đối với Đà Nẵng, thành phố có vị trí chiến lược tại khu vực miền Trung và là cửa ngõ của Hành lang Kinh tế Đông – Tây, thuận lợi cho hoạt động vận tải và trung chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, khu vực miền Trung thường chịu ảnh hưởng của mưa bão và thời tiết thất thường, có thể gây chậm trễ trong quá trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa. Vì vậy, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt cần chủ động xây dựng phương án dự phòng, theo dõi tình hình thời tiết và sắp xếp lịch trình vận chuyển hợp lý để hạn chế rủi ro và đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách.

3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian tới

3.1.2.1. Định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ

Trong bối cảnh thị trường logistics ngày càng cạnh tranh gay gắt, việc nâng cao chất lượng dịch vụ là yếu tố then chốt giúp Công ty TNHH Vận tải Bách Việt duy trì và mở rộng thị phần. Trong thời gian tới, công ty định hướng tập trung hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng lẻ theo hướng chuyên nghiệp, tối ưu hóa thời gian xử lý và giảm thiểu sai sót trong từng khâu nghiệp vụ.

Công ty sẽ chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc cải thiện tốc độ xử lý chứng từ, tăng tính chính xác trong khai báo và đảm bảo tiến độ giao hàng. Đồng thời, việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, cung cấp dịch vụ ổn định và đáng tin cậy cũng là một trong những mục tiêu quan trọng nhằm giữ chân khách hàng hiện tại và thu hút khách hàng mới.

3.1.2.2. Định hướng ứng dụng công nghệ và hiện đại hóa hoạt động logistics

Trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành logistics, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong thời gian tới, công ty định hướng đầu tư và triển khai

các hệ thống quản lý logistics hiện đại như phần mềm quản lý vận tải, hệ thống quản lý chứng từ điện tử và các nền tảng theo dõi lô hàng trực tuyến.

Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm thiểu sai sót mà còn nâng cao khả năng kiểm soát và quản lý thông tin. Bên cạnh đó, việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời cho khách hàng thông qua các hệ thống trực tuyến sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

3.1.2.3. Định hướng phát triển nguồn nhân lực và mở rộng quy mô hoạt động

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp logistics. Do đó, trong thời gian tới, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt định hướng tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt trong các lĩnh vực giao nhận quốc tế, khai báo hải quan và quản lý chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, công ty cũng hướng đến việc mở rộng quy mô hoạt động thông qua việc phát triển mạng lưới đối tác trong và ngoài nước, đa dạng hóa dịch vụ logistics và mở rộng thị trường khách hàng. Việc đầu tư phát triển đồng bộ về nhân lực và quy mô hoạt động sẽ tạo nền tảng vững chắc để công ty nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh trong ngành logistics.

3.2. Hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng

3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm tra và xử lý chứng từ

Hiện nay, một số lô hàng vẫn phát sinh tình trạng thiếu hoặc sai thông tin chứng từ, dẫn đến mất thời gian chỉnh sửa và ảnh hưởng đến tiến độ khai báo hải quan. Vì vậy, công ty cần nâng cao hơn nữa hiệu quả của khâu kiểm tra và xử lý chứng từ ngay từ đầu quy trình.

Công ty nên xây dựng bảng checklist chứng từ thống nhất cho từng loại hàng nhập khẩu để nhân viên dễ đối chiếu và kiểm tra. Các thông tin quan trọng như tên hàng, mã HS, số lượng, điều kiện giao hàng, số vận đơn, thông tin shipper – consignee cần được rà soát kỹ trước khi truyền tờ khai hải quan. Đồng thời, cần quy định rõ thời gian khách hàng gửi chứng từ để tránh tình trạng gửi chậm làm ảnh hưởng tiến độ xử lý.

Bên cạnh đó, công ty nên tăng cường trao đổi thông tin với đại lý nước ngoài và khách hàng thông qua email hoặc các nền tảng trực tuyến nhằm xử lý nhanh các trường hợp cần chỉnh sửa chứng từ.

Điều kiện thực hiện:

- ✓ Cần có sự phối hợp giữa bộ phận chứng từ, kinh doanh và khách hàng.
- ✓ Nhân viên phải được hướng dẫn thống nhất về quy trình kiểm tra chứng từ.
- ✓ Công ty cần xây dựng biểu mẫu checklist chung cho toàn bộ nhân viên.

Cách thức thực hiện:

- ✓ Ban hành quy trình kiểm tra chứng từ theo từng bước cụ thể.
- ✓ Phân công nhân viên chịu trách nhiệm kiểm tra trước khi khai báo hải quan.
- ✓ Lưu trữ chứng từ theo từng lô hàng để dễ tra cứu và đối chiếu khi cần.
- ✓ Thường xuyên rà soát các lỗi phát sinh để rút kinh nghiệm trong quá trình xử lý.

Lợi ích dự kiến:

- Việc kiểm tra chứng từ chặt chẽ và thống nhất sẽ giúp giảm đáng kể các sai sót trong quá trình khai báo hải quan như sai mã HS, sai thông tin hàng hóa hoặc thiếu chứng từ. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể hạn chế tình trạng sửa tờ khai, sửa Manifest hoặc bổ sung hồ sơ nhiều lần, từ đó rút ngắn thời gian thông quan và giảm các chi phí phát sinh không cần thiết.

- Bên cạnh đó, việc lưu trữ chứng từ khoa học và đồng bộ sẽ giúp nhân viên tra cứu thông tin nhanh hơn khi cần đối chiếu hoặc xử lý các vấn đề phát sinh. Điều này cũng góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình làm việc và tăng độ tin cậy đối với khách hàng.

3.2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý logistics

Hiện nay, việc quản lý dữ liệu và theo dõi lô hàng tại công ty vẫn còn phụ thuộc nhiều vào file Excel và phương pháp thủ công, gây mất thời gian khi tra cứu thông tin và cập nhật tiến độ hàng hóa. Do đó, công ty cần tăng cường ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong thời gian tới, công ty nên đầu tư các phần mềm quản lý logistics như phần mềm quản lý vận tải, phần mềm quản lý chứng từ điện tử hoặc hệ thống theo dõi lô hàng trực tuyến. Việc áp dụng công nghệ sẽ giúp cập nhật thông tin nhanh hơn, hạn chế sai sót khi nhập liệu và hỗ trợ theo dõi tiến độ lô hàng theo thời gian thực.

Ngoài ra, công ty có thể xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung để việc tra cứu chứng từ và lịch sử lô hàng được thuận tiện hơn, đặc biệt đối với các khách hàng thường xuyên.

Điều kiện thực hiện:

- ✓ Công ty cần có nguồn chi phí đầu tư phù hợp cho phần mềm và thiết bị công nghệ.
- ✓ Nhân viên cần được đào tạo kỹ năng sử dụng hệ thống mới.
- ✓ Cần có bộ phận hỗ trợ kỹ thuật để xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành.

Cách thức thực hiện:

- ✓ Triển khai thử nghiệm phần mềm tại một số bộ phận trước khi áp dụng toàn bộ.
- ✓ Đồng bộ dữ liệu giữa các bộ phận chứng từ, kế toán và vận hành.
- ✓ Thực hiện số hóa chứng từ và lưu trữ dữ liệu trên hệ thống nội bộ.
- ✓ Xây dựng tính năng cập nhật tình trạng lô hàng để hỗ trợ khách hàng theo dõi trực tuyến.

Lợi ích dự kiến:

- Việc ứng dụng phần mềm quản lý logistics và số hóa dữ liệu sẽ giúp công ty quản lý lô hàng hiệu quả hơn, giảm khối lượng công việc thủ công và hạn chế sai sót khi nhập liệu. Các bộ phận có thể cập nhật và theo dõi tiến độ xử lý lô hàng nhanh chóng, giúp quá trình phối hợp nội bộ được đồng bộ hơn.

- Ngoài ra, khách hàng cũng có thể dễ dàng theo dõi tình trạng hàng hóa, lịch tàu hoặc tiến độ giao hàng, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng. Về lâu dài, việc ứng dụng công nghệ còn giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian xử lý, giảm chi phí vận hành và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường logistics.

3.2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên

Hoạt động nhập khẩu hàng lẻ đòi hỏi nhân viên phải có kiến thức chuyên môn về chứng từ, khai báo hải quan, vận tải quốc tế và xử lý tình huống phát sinh. Tuy nhiên, một số nhân viên mới vẫn còn thiếu kinh nghiệm thực tế, dẫn đến việc xử lý công việc chưa thật sự linh hoạt.

Vì vậy, công ty cần chú trọng đào tạo và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Nội dung đào tạo nên tập trung vào nghiệp vụ giao nhận quốc tế, khai báo hải quan điện tử, cập nhật quy định xuất nhập khẩu và kỹ năng xử lý tình huống thực tế.

Ngoài đào tạo nội bộ, công ty cũng có thể cử nhân viên tham gia các khóa học chuyên ngành logistics hoặc các buổi tập huấn của cơ quan hải quan để cập nhật quy định mới.

Điều kiện thực hiện:

- ✓ Công ty cần có kế hoạch đào tạo định kỳ cho nhân viên.
- ✓ Ban lãnh đạo cần tạo điều kiện về thời gian và chi phí học tập.
- ✓ Nhân viên phải có tinh thần chủ động học hỏi và nâng cao kỹ năng.

Cách thức thực hiện:

- ✓ Tổ chức đào tạo nội bộ theo từng nghiệp vụ cụ thể.
- ✓ Hướng dẫn nhân viên mới thông qua hình thức kèm cặp thực tế.
- ✓ Định kỳ đánh giá năng lực nhân viên để bổ sung kiến thức còn thiếu.
- ✓ Khuyến khích nhân viên cập nhật các quy định mới về hải quan và logistics quốc tế.

Lợi ích dự kiến:

- Khi đội ngũ nhân viên có chuyên môn và kinh nghiệm tốt hơn, quá trình xử lý chứng từ, khai báo hải quan và giải quyết các tình huống phát sinh sẽ được thực hiện nhanh chóng và chính xác hơn. Điều này giúp hạn chế sai sót trong nghiệp vụ, giảm rủi ro liên quan đến hải quan và nâng cao hiệu quả làm việc của công ty.

- Ngoài ra, việc đào tạo thường xuyên còn giúp nhân viên cập nhật kịp thời các quy định mới về xuất nhập khẩu và logistics quốc tế. Từ đó, doanh nghiệp có thể nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tính chuyên nghiệp và tạo được sự tin tưởng đối với khách hàng cũng như các đối tác nước ngoài.

3.2.4. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong quy trình nhập khẩu

Trong một số trường hợp, việc trao đổi thông tin giữa các bộ phận còn chưa kịp thời, dẫn đến chậm xử lý hồ sơ hoặc cập nhật tiến độ lô hàng chưa đồng bộ. Vì vậy, công ty cần nâng cao tính liên kết giữa các bộ phận trong quá trình làm hàng.

Các bộ phận như chứng từ, hiện trường, kế toán và chăm sóc khách hàng cần có cơ chế phối hợp rõ ràng để cập nhật thông tin nhanh chóng và hạn chế sai sót. Khi phát

sinh sự cố như chậm tàu, thiếu chứng từ hoặc thay đổi lịch giao hàng, thông tin cần được truyền đạt ngay để các bộ phận chủ động xử lý.

Điều kiện thực hiện:

- ✓ Cần có quy trình phối hợp rõ ràng giữa các bộ phận.
- ✓ Nhân viên phải có tinh thần trách nhiệm và chủ động trao đổi thông tin.
- ✓ Công ty cần có hệ thống cập nhật dữ liệu chung.

Cách thức thực hiện:

- ✓ Xây dựng quy định phối hợp cụ thể cho từng bộ phận.
- ✓ Tổ chức họp nội bộ định kỳ để xử lý các vấn đề phát sinh.
- ✓ Sử dụng phần mềm nội bộ để cập nhật tiến độ lô hàng theo thời gian thực.
- ✓ Quy định rõ trách nhiệm xử lý công việc của từng bộ phận trong quy trình nhập khẩu.

Lợi ích dự kiến:

- Khi thông tin được cập nhật nhanh và đồng bộ giữa các bộ phận, quá trình xử lý lô hàng sẽ diễn ra hiệu quả hơn, hạn chế tình trạng chậm trễ hoặc bỏ sót công việc. Việc phối hợp tốt giữa bộ phận chứng từ, hiện trường, kế toán và chăm sóc khách hàng cũng giúp doanh nghiệp chủ động xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình nhận hàng và giao hàng.

- Bên cạnh đó, quy trình làm việc rõ ràng còn giúp nâng cao trách nhiệm của từng bộ phận, giảm tình trạng đùn đẩy công việc và cải thiện hiệu quả quản lý nội bộ. Điều này góp phần nâng cao năng suất làm việc và đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách.

3.2.5 Tăng cường kiểm soát chi phí trong quá trình nhập khẩu

Trong quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển, công ty thường phát sinh nhiều khoản chi phí như phí lưu kho tại kho CFS và các phụ phí từ hãng tàu nếu quá trình xử lý chứng từ hoặc nhận hàng bị chậm. Vì vậy, công ty cần tăng cường kiểm soát chi phí ngay trong từng khâu của quy trình nhập khẩu nhằm hạn chế các khoản phát sinh không cần thiết và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, bộ phận chứng từ cần kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ sớm để tránh việc khai báo hải quan chậm làm kéo dài thời gian nhận hàng. Bộ phận hiện trường cũng cần theo dõi sát lịch tàu, thời gian hàng về kho CFS và thời hạn lấy lệnh giao hàng để chủ động sắp xếp nhận hàng đúng thời gian. Ngoài ra, việc phối

hợp tốt giữa bộ phận chứng từ, hiện trường và khách hàng sẽ giúp hạn chế tình trạng thiếu chứng từ hoặc chậm thanh toán, từ đó giảm nguy cơ phát sinh phí lưu kho.

Đối với hàng lẻ nhập khẩu, công ty cần thực hiện gom hàng hợp lý và sắp xếp kế hoạch giao hàng phù hợp nhằm tối ưu chi phí vận chuyển nội địa và nâng cao hiệu quả khai thác container hàng lẻ.

Điều kiện thực hiện:

- ✓ Các bộ phận trong quy trình nhập khẩu cần phối hợp chặt chẽ và cập nhật thông tin kịp thời.
- ✓ Nhân viên phải theo dõi thường xuyên lịch tàu, ETA và thời gian lấy hàng tại kho CFS.
- ✓ Công ty cần có kế hoạch theo dõi chi phí phát sinh đối với từng lô hàng nhập khẩu.

Cách thức thực hiện:

- ✓ Kiểm tra và hoàn thiện chứng từ sớm trước khi khai báo hải quan.
- ✓ Theo dõi sát thời gian tàu đến, thời gian lấy D/O và thời hạn nhận hàng tại kho CFS.
- ✓ Chủ động bố trí xe nhận hàng để hạn chế lưu kho, lưu bãi.
- ✓ Theo dõi các khoản phí phát sinh của từng lô hàng để đánh giá nguyên nhân và điều chỉnh quy trình phù hợp.
- ✓ Phối hợp với khách hàng trong việc chuẩn bị chứng từ và thanh toán đúng thời gian.

Lợi ích dự kiến:

Việc tăng cường kiểm soát chi phí sẽ giúp công ty hạn chế được nhiều khoản phát sinh không cần thiết trong quá trình nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là các chi phí lưu kho và phụ phí phát sinh tại cảng. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và cải thiện lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, khi chi phí vận hành được kiểm soát tốt hơn, công ty có thể xây dựng mức giá dịch vụ cạnh tranh hơn trên thị trường, từ đó tăng khả năng thu hút và giữ chân khách hàng. Việc tối ưu thời gian nhận hàng và giao hàng cũng giúp nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện, giảm áp lực trong quá trình xử lý lô hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ logistics của doanh nghiệp.

3.2.6. Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng

Trong hoạt động logistics, việc cập nhật thông tin nhanh chóng và hỗ trợ khách hàng kịp thời có ảnh hưởng lớn đến mức độ hài lòng của khách hàng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, khách hàng vẫn chưa được thông báo nhanh về tiến độ giao hàng hoặc các sự cố phát sinh.

Do đó, công ty cần cải thiện chất lượng chăm sóc khách hàng bằng cách tăng cường cập nhật thông tin lô hàng và hỗ trợ khách hàng trong suốt quá trình giao nhận. Việc chủ động thông báo lịch tàu, thời gian hàng đến, tình trạng thông quan hoặc các vấn đề phát sinh sẽ giúp khách hàng dễ dàng sắp xếp kế hoạch nhận hàng.

Ngoài ra, công ty cũng nên xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng lâu dài nhằm duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định với khách hàng hiện tại.

Điều kiện thực hiện:

- ✓ Nhân viên chăm sóc khách hàng cần nắm rõ tình trạng lô hàng.
- ✓ Các bộ phận liên quan phải cập nhật thông tin kịp thời.
- ✓ Công ty cần có hệ thống quản lý dữ liệu khách hàng tương đối đầy đủ.

Cách thức thực hiện:

- ✓ Chủ động thông báo tiến độ lô hàng qua email hoặc điện thoại.
- ✓ Hỗ trợ xử lý nhanh các khiếu nại phát sinh của khách hàng.
- ✓ Theo dõi và đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng sau mỗi lô hàng.
- ✓ Xây dựng chính sách ưu đãi đối với khách hàng thường xuyên sử dụng dịch vụ.

Lợi ích dự kiến:

- Việc cập nhật thông tin lô hàng nhanh chóng và hỗ trợ khách hàng kịp thời sẽ giúp nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ của công ty. Khi khách hàng được cung cấp đầy đủ thông tin về lịch tàu, thời gian giao hàng hoặc các vấn đề phát sinh, họ sẽ chủ động hơn trong kế hoạch nhận hàng và đánh giá cao tính chuyên nghiệp của doanh nghiệp.

- Ngoài ra, chất lượng chăm sóc khách hàng tốt còn giúp công ty duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng hiện tại, tăng khả năng khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ và giới thiệu thêm khách hàng mới. Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín và mở rộng thị phần trong lĩnh vực logistics.

PHẦN KẾT LUẬN

Việt Nam đang ngày càng hội nhập mạnh mẽ và từng bước vươn lên theo sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Với mục tiêu nền kinh tế đất nước ngày càng thịnh vượng và phát triển, hoạt động thương mại quốc tế đóng vai trò rất quan trọng và thúc đẩy thế mạnh của lĩnh vực này. Vận tải hàng hóa là một mắt xích rất quan trọng trong hoạt động xuất nhập khẩu giữa các nước.

Với 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này, Bách Việt luôn mang đến uy tín và sự tin cậy, trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành vận tải quốc tế tại Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường càng tiềm năng thì cạnh tranh càng gay gắt. Để có thể phát triển và đứng vững trên thị trường như hiện nay, Bách Việt cần cải thiện một số khâu để nâng cao hiệu quả quy trình nhập khẩu quốc tế. Để làm được điều đó, công ty cần xem xét triển khai các giải pháp như nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ giao hàng và cơ sở hạ tầng. Trong tương lai, Bách Việt sẽ đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức khi nền kinh tế Việt Nam thu hút nhiều vốn đầu tư từ khắp nơi trên thế giới, các cảng biển nhộn nhịp và thuận tiện hơn. Nguồn cung hàng hóa nước ngoài cũng đa dạng, dẫn đến cạnh tranh khốc liệt hơn. Do đó, Bách Việt cần có chiến lược rõ ràng và hiệu quả để khẳng định vị thế của mình trên thị trường logistics Việt Nam trong tương lai.

Trong thời gian thực tập và nghiên cứu đề tài "Phân tích quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng", em đã học hỏi được nhiều kiến thức hữu ích cũng như có được kinh nghiệm thực tiễn tại công ty. Báo cáo này trình bày quy trình nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển, nêu rõ ưu điểm và nhược điểm của quy trình, từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện quy trình. Em hy vọng những đề xuất về đề tài này sẽ góp phần hoàn thiện hơn trong hoạt động nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển của công ty.

Một lần nữa, em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến ThS. Dương Thị Thu Thảo và đồng nghiệp tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Đà Nẵng vì sự giúp đỡ nhiệt tình trong quá trình chuẩn bị báo cáo này. Nhờ sự hướng dẫn và giúp đỡ tận tình của các giảng viên, đồng nghiệp và ban quản lý tại công ty, báo cáo không chỉ được hoàn thiện và chính xác hơn mà còn mang đến cho em nhiều bài học quý báu. Với kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm còn hạn chế, báo cáo này có thể còn nhiều thiếu sót. Em

mong nhận được những góp ý chân thành từ các giảng viên Khoa Kinh tế để hoàn thiện báo cáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

<https://www.studocu.vn/vn/document/dai-hoc-kinh-te-quoc-dan/kinh-te-vi-mo-1/giao-trinh-kinh-doanh-quoc-te-ctjf-pgsts-ta-van-loi-pgsts-nguyen-thi/140658384>

https://giaotrinh.edu.vn/v/giao-trinh-logistics-va-van-tai-quoc-te-pdf-hoang-van-chau?utm_source=chatgpt.com

<https://www.studocu.vn/vn/document/dai-hoc-kinh-te-quoc-dan/nghip-vu-giao-nhan-van-tai/giao-trinh-giao-nhan-van-tai-quoc-te-ts-ngo-thi-hai-xuan-907325/51724116>

<http://bachvietshipping.vn/vn/home.aspx>

<https://weblogistics.vn/threads/lcl-la-gi-quy-trinh-giao-nhan-lcl.4405/>